

Phú Mỹ, Ngày 09 Tháng 08 năm 2024

## CÔNG BỐ THÔNG TIN ĐỊNH KỲ

(V/v : Công bố Báo Cáo Tài chính Bán niên 2024 – Đã soát xét)

**Kính Gửi** : - Ủy ban Chứng khoán Nhà nước  
- Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội

1. Tên công ty: Công Ty Cổ Phần Gạch Ngói Gốm Xây Dựng Mỹ Xuân
2. Mã Chứng Khóan : GMX
3. Địa chỉ trụ sở chính: Khu phố Suối Nhum – Phường Hắc Dịch – Thị xã Phú Mỹ - Tỉnh BRVT
4. Điện thoại: 02543.893150 Fax: 02543.894168
5. Người thực hiện công bố thông tin : Lưu Thị Mai
6. Nội dung của thông tin công bố : CBTT

6.1 Báo cáo tài chính bán niên năm 2024 (đã được soát xét) của Công Ty CP Gạch Ngói Gốm Xây Dựng Mỹ Xuân được lập ngày 09/08/2024 bao gồm: BCĐKT, BCKQKD, BCLCTT, TMBCTC.

6.2 Giải trình chênh lệch kết quả kinh doanh trên 10% so với cùng kỳ năm trước.

Địa chỉ Website đăng tải toàn bộ báo cáo tài chính : [www.myxuan-vt.com.vn](http://www.myxuan-vt.com.vn)

Chúng tôi xin cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung thông tin công bố.

### Nơi nhận:

- Như trên
- Lưu:

NGƯỜI THỰC HIỆN CBTT



Lưu Thị Mai

Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn Chuẩn Việt ( **VIETVALUES** )

*Công ty thành viên của JPA International*

Trụ sở chính : 33 Phan Văn Khỏe, phường 13, quận 5, Tp.HCM

Tel : +84 (28) 3859 4168

Fax : +84 (28) 3859 2285

Email : [contact@vietvalues.com](mailto:contact@vietvalues.com)

Website : [www.vietvalues.com](http://www.vietvalues.com)



## **BÁO CÁO SOÁT XÉT THÔNG TIN TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ VỀ BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

**CHO GIAI ĐOẠN TỪ NGÀY 01 THÁNG 01 ĐẾN NGÀY 30 THÁNG 6 NĂM 2024**

**CÔNG TY CP GẠCH NGÓI GỖM XÂY DỰNG MỸ XUÂN**



## MỤC LỤC

Nội dung	Trang
1. Báo cáo của Ban Tổng Giám đốc	02 - 04
2. Báo cáo soát xét thông tin tài chính giữa niên độ	05 - 06
3. Bảng cân đối kế toán tại ngày 30 tháng 06 năm 2024	07 - 08
4. Kết quả hoạt động kinh doanh cho kỳ kế toán 6 tháng kết thúc ngày 30 tháng 06 năm 2024	09
5. Báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho kỳ kế toán 6 tháng kết thúc ngày 30 tháng 06 năm 2024	10
6. Bản thuyết minh báo cáo tài chính cho kỳ kế toán 6 tháng kết thúc ngày 30 tháng 06 năm 2024	11 - 35

---



**CÔNG TY CỔ PHẦN GẠCH NGÓI GÓM XÂY DỰNG MỸ XUÂN**

Địa chỉ: Khu phố Suối Nhum, phường Hắc Dịch, Thị xã Phú Mỹ, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu

Báo cáo của Ban Tổng Giám đốc

Cho kỳ kế toán 6 tháng kết thúc ngày 30 tháng 06 năm 2024

## **BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC**

Ban Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Gạch ngói gốm Xây dựng Mỹ Xuân (sau đây gọi tắt là “Công ty”) đệ trình Báo cáo này cùng với Báo cáo tài chính cho kỳ kế toán 6 tháng kết thúc ngày 30 tháng 06 năm 2024 đã được soát xét của Công ty.

### **1. Khái quát chung về Công ty**

Công ty Cổ phần Gạch ngói gốm xây dựng Mỹ Xuân (tên giao dịch: My Xuan Brick Tile Pottery and Construction Joint Stock Company) được thành lập trên cơ sở cổ phần hóa Xí nghiệp Gạch ngói gốm Xây dựng thuộc Công ty Phát triển Khoáng sản 6 theo Quyết định số 168/2003/QĐ-BCN ngày 17 tháng 10 năm 2003 của Bộ trưởng Bộ Công nghiệp và hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 4903000078 ngày 18 tháng 12 năm 2003 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu cấp, đăng ký thay đổi lần thứ 10 ngày 03 tháng 11 năm 2021.

Công ty được cấp Giấy chứng nhận đăng ký chứng khoán số 44/2011/GCNCP-VSD ngày 27 tháng 06 năm 2011. Cổ phiếu của Công ty đã chính thức được phép niêm yết tại Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội ngày 15 tháng 09 năm 2011 với mã chứng khoán là GMX.

Vốn điều lệ : 90.406.970.000 đồng.

### **2. Trụ sở chính hoạt động**

Địa chỉ : Khu phố Suối Nhum, phường Hắc Dịch, Thị xã Phú Mỹ, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu

Điện thoại : +254 3 893 150

Mã số thuế : 3 5 0 0 6 4 0 9 6 6

### **3. Ngành nghề kinh doanh**

- Khai thác đất sét;
- Sản xuất, kinh doanh các sản phẩm gốm và vật liệu xây dựng, kinh doanh nguyên liệu ngành sản xuất vật liệu xây dựng, mua bán vật liệu xây dựng, hàng trang trí nội thất, mua bán gạch ngói gốm;
- Xây dựng công trình dân dụng, công trình công nghiệp, nhà cho thuê;
- Xây dựng công trình hạ tầng kỹ thuật mở;
- Vận tải hàng hóa bằng xe tải liên tỉnh;
- Cho thuê máy móc, thiết bị sản xuất vật liệu xây dựng;
- Mua bán máy móc thiết bị ngành xây dựng, vật liệu xây dựng, máy móc chuyên dùng.

### **4. Hội đồng Quản trị, Ban Tổng Giám đốc và Ban Kiểm soát**

#### **4.1. Hội đồng Quản trị**

Hội đồng quản trị của Công ty trong kỳ và cho đến thời điểm lập Báo cáo này bao gồm:

<b>Họ và tên</b>	<b>Chức vụ</b>	<b>Ngày bổ nhiệm</b>	<b>Ngày miễn nhiệm</b>
Ông Dư Quốc Trung	Chủ tịch		
Ông Nguyễn Văn Sơn	Thành viên		
Ông Nguyễn Hữu Quang	Thành viên		
Ông Nguyễn Văn Hiếu	Thành viên	26/04/2024	
Bà Nguyễn Thị Phương Quyên	Thành viên	26/04/2024	
Ông Ngô Thành Cương	Thành viên		26/04/2024
Ông Lưu Thanh Bình	Thành viên		26/04/2024

28175 - C  
CÔNG TY  
TRÁCH MIỆM HỮU HẠN  
AN VÀ TỰ  
IẢN VIỆ  
P. HỒ C



**CÔNG TY CỔ PHẦN GẠCH NGÓI GÓM XÂY DỰNG MỸ XUÂN**

Địa chỉ: Khu phố Suối Nhum, phường Hắc Dịch, Thị xã Phú Mỹ, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu

Báo cáo của Ban Tổng Giám đốc (tiếp theo)

Cho kỳ kế toán 6 tháng kết thúc ngày 30 tháng 06 năm 2024

**4.2. Ban Tổng Giám đốc**

Ban Tổng Giám đốc của Công ty trong kỳ và cho đến thời điểm lập báo cáo này là:

<b>Họ và tên</b>	<b>Chức vụ</b>
Ông Nguyễn Văn Sơn	Tổng Giám đốc
Ông Nguyễn Văn Hiếu	Phó Tổng Giám đốc

**4.3. Ban Kiểm soát**

Ban Kiểm soát của Công ty trong kỳ và cho đến thời điểm lập báo cáo này là:

<b>Họ và tên</b>	<b>Chức vụ</b>	<b>Ngày bổ nhiệm</b>	<b>Ngày miễn nhiệm</b>
Ông Phạm Văn Hậu	Trưởng ban	26/04/2024	
Ông Hoàng Văn Thái	Trưởng ban		26/04/2024
Ông Nguyễn Thế Đô	Thành viên	26/04/2024	
Ông Lưu Thanh Bình	Thành viên	26/04/2024	
Bà Phạm Thị Hương Duyên	Thành viên		26/04/2024

**5. Người đại diện pháp luật**

Người đại diện theo pháp luật của Công ty trong kỳ và cho đến thời điểm lập báo cáo này là Ông Nguyễn Văn Sơn – Tổng Giám đốc Công ty.

**6. Đánh giá tình hình kinh doanh**

Kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình tài chính của Công ty cho kỳ kế toán 6 tháng kết thúc ngày 30 tháng 06 năm 2024 được thể hiện trong Báo cáo tài chính từ trang 07 đến trang 35.

**7. Sự kiện sau ngày kết thúc niên độ**

Theo ý kiến của Ban Tổng Giám đốc, Báo cáo tài chính của Công ty cho kỳ kế toán 6 tháng kết thúc ngày 30 tháng 06 năm 2024 sẽ không bị ảnh hưởng nghiêm trọng bởi bất kỳ khoản mục, nghiệp vụ hay sự kiện quan trọng hoặc có bản chất bất thường nào phát sinh từ ngày kết thúc năm tài chính cho đến ngày lập Báo cáo này cần thiết phải có các điều chỉnh số liệu hoặc công bố trong Báo cáo tài chính.

**8. Kiểm toán viên**

Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn Chuẩn Việt - **VIETVALUES** được chỉ định thực hiện soát xét Báo cáo tài chính cho kỳ kế toán 6 tháng kết thúc ngày 30 tháng 06 năm 2024 của Công ty.

**9. Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc**

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm lập các Báo cáo tài chính phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ của Công ty trong từng năm tài chính và cho kỳ kế toán 6 tháng kết thúc ngày 30 tháng 06 năm 2024. Trong việc lập các Báo cáo tài chính này, Ban Tổng Giám đốc đã:

- Chọn lựa các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách này một cách nhất quán;
- Thực hiện các phán đoán và các ước tính một cách thận trọng;
- Công bố các chuẩn mực kế toán phải tuân theo trong các vấn đề trọng yếu được công bố và giải trình trong các Báo cáo tài chính;
- Lập Báo cáo tài chính trên cơ sở hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể cho rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động kinh doanh;
- Thiết kế và thực hiện hệ thống kiểm soát nội bộ một cách hữu hiệu cho mục đích lập và trình bày báo cáo tài chính hợp lý nhằm hạn chế rủi ro và gian lận.



**CÔNG TY CỔ PHẦN GẠCH NGÓI GÓM XÂY DỰNG MỸ XUÂN**

Địa chỉ: Khu phố Suối Nhum, phường Hắc Dịch, Thị xã Phú Mỹ, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu

Báo cáo của Ban Tổng Giám đốc (tiếp theo)

Cho kỳ kế toán 6 tháng kết thúc ngày 30 tháng 06 năm 2024

Ban Tổng Giám đốc đảm bảo các số kế toán có liên quan được lưu giữ đầy đủ để phản ánh tình hình tài chính, tình hình hoạt động của Công ty với mức độ chính xác hợp lý tại bất kỳ thời điểm nào và các số kế toán tuân thủ chế độ kế toán áp dụng. Ban Tổng Giám đốc cũng chịu trách nhiệm quản lý các tài sản của Công ty và do đó đã thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và các qui định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

Ban Tổng Giám đốc cam kết đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên trong việc lập Báo cáo tài chính.

## 10. **Phê duyệt Báo cáo tài chính**

Chúng tôi, các thành viên của Ban Tổng Giám đốc Công ty phê duyệt Báo cáo tài chính kèm theo. Báo cáo này đã được lập một cách đúng đắn, phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính tại ngày 30 tháng 06 năm 2024, kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ cho kỳ kế toán kết thúc cùng ngày, đồng thời phù hợp với các Chuẩn mực, Chế độ kế toán Doanh nghiệp Việt Nam hiện hành và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

Bà Rịa – Vũng Tàu, ngày 09 tháng 8 năm 2024.



**NGUYỄN VĂN SƠN**  
Tổng Giám đốc





Số: 2397/24/BCKT/AUD-VVALUES

## BÁO CÁO SOÁT XÉT THÔNG TIN TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

**Kính gửi: QUÝ CỔ ĐÔNG, HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN TỔNG GIÁM ĐỐC  
CÔNG TY CỔ PHẦN GẠCH NGÓI GÓM XÂY DỰNG MỸ XUÂN**

Chúng tôi đã soát xét Báo cáo tài chính kèm theo của Công ty Cổ phần Gạch ngói gốm Xây dựng Mỹ Xuân (sau đây gọi tắt là “Công ty”), được lập ngày 09 tháng 8 năm 2024 từ trang 07 đến trang 35, bao gồm: Bảng cân đối kế toán tại ngày 30 tháng 06 năm 2024, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho kỳ kế toán 6 tháng kết thúc cùng ngày và Bản thuyết minh báo cáo tài chính.

### Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực hợp lý báo cáo tài chính theo Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính, chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám đốc xác định là cần thiết, để đảm bảo cho việc lập và trình bày báo cáo tài chính không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

### Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra kết luận về báo cáo tài chính giữa niên độ dựa trên kết quả soát xét của chúng tôi. Chúng tôi đã thực hiện công việc soát xét theo Chuẩn mực Việt Nam về hợp đồng dịch vụ soát xét số 2410 - Soát xét thông tin tài chính giữa niên độ do kiểm toán viên độc lập của đơn vị thực hiện.

Công việc soát xét thông tin tài chính giữa niên độ bao gồm việc thực hiện các cuộc phỏng vấn, chủ yếu là phỏng vấn những người chịu trách nhiệm về các vấn đề tài chính kế toán, và thực hiện thủ tục phân tích và các thủ tục soát xét khác. Một cuộc soát xét về cơ bản có phạm vi hẹp hơn một cuộc kiểm toán được thực hiện theo các chuẩn mực kiểm toán Việt Nam và do vậy không cho phép chúng tôi đạt được sự đảm bảo rằng chúng tôi sẽ nhận biết được tất cả các vấn đề trọng yếu có thể được phát hiện trong một cuộc kiểm toán. Theo đó, chúng tôi không đưa ra ý kiến kiểm toán.

SỐ 31  
CỔ ĐÔNG  
M T Q  
CHU  
5-1

### Kết luận của Kiểm toán viên

Căn cứ trên kết quả soát xét của chúng tôi, chúng tôi không thấy có vấn đề gì khiến chúng tôi cho rằng báo cáo tài chính giữa niên độ đính kèm không phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Gạch ngói gốm Xây dựng Mỹ Xuân tại ngày 30 tháng 06 năm 2024, kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ của Công ty cho kỳ kế toán 6 tháng kết thúc cùng ngày, phù hợp với Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính giữa niên độ.

### Vấn đề khác

Báo cáo soát xét thông tin tài chính giữa niên độ năm trước và báo cáo kiểm toán cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023 đã được Công ty kiểm toán khác soát xét và kiểm toán. Kiểm toán viên của Công ty này đã đưa ra kết luận kiểm toán giữa niên độ và ý kiến kiểm toán báo cáo tài chính năm 2023 là ý kiến chấp nhận toàn phần

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 09 tháng 8 năm 2024.

**Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn Chuẩn Việt - VIETVALUES**



**Trần Văn Hiệp – Phó Tổng Giám đốc**  
Giấy CNDKHN số: 2141-2023-071-1  
Chữ ký được ủy quyền

#### Nơi nhận:

- Như trên.
- Lưu VIETVALUES.

8175  
NG T  
HIỆM H  
N VÀ  
AN V  
P. H C



**CÔNG TY CỔ PHẦN GẠCH NGÓI GÓM XÂY DỰNG MỸ XUÂN**

Địa chỉ: Khu phố Suối Nhum, phường Hắc Dịch, Thị xã Phú Mỹ, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu

Bảng cân đối kế toán

Tại ngày 30 tháng 06 năm 2024

**BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN**

Tại ngày 30 tháng 06 năm 2024

ĐVT: VNĐ

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối kỳ	Số đầu năm
1	2	3	4	5
<b>A- TÀI SẢN NGẮN HẠN</b>	<b>100</b>		<b>62.329.429.653</b>	<b>58.046.985.732</b>
<b>I. Tiền và các khoản tương đương tiền</b>	<b>110</b>		<b>5.860.926.435</b>	<b>7.502.229.836</b>
1. Tiền	111	V.1	5.860.926.435	7.502.229.836
2. Các khoản tương đương tiền	112		-	-
<b>II. Đầu tư tài chính ngắn hạn</b>	<b>120</b>		<b>-</b>	<b>-</b>
<b>III. Các khoản phải thu ngắn hạn</b>	<b>130</b>		<b>8.962.607.896</b>	<b>8.302.926.688</b>
1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	V.2	2.231.358.338	1.578.959.909
2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	132	V.3	3.341.855.000	3.362.375.000
3. Phải thu ngắn hạn khác	136	V.4a	3.389.394.558	3.361.591.779
<b>IV. Hàng tồn kho</b>	<b>140</b>		<b>47.168.642.266</b>	<b>41.768.311.997</b>
1. Hàng tồn kho	141	V.5	47.168.642.266	41.768.311.997
<b>V. Tài sản ngắn hạn khác</b>	<b>150</b>		<b>337.253.056</b>	<b>473.517.211</b>
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151	V.6a	325.279.556	36.431.556
2. Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ	152		-	425.112.155
3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	153	V.13	11.973.500	11.973.500
<b>B- TÀI SẢN DÀI HẠN</b>	<b>200</b>		<b>105.810.404.395</b>	<b>109.735.268.114</b>
<b>I. Các khoản phải thu dài hạn</b>	<b>210</b>		<b>2.767.750.892</b>	<b>2.696.214.543</b>
1. Phải thu dài hạn khác	216	V.4b	2.767.750.892	2.696.214.543
<b>II. Tài sản cố định</b>	<b>220</b>		<b>34.502.603.659</b>	<b>39.254.655.382</b>
1. Tài sản cố định hữu hình	221	V.7	28.086.435.537	32.069.550.660
- Nguyên giá	222		138.672.600.594	138.672.600.594
- Giá trị hao mòn lũy kế	223		(110.586.165.057)	(106.603.049.934)
2. Tài sản cố định vô hình	227	V.8	6.416.168.122	7.185.104.722
- Nguyên giá	228		26.199.164.502	26.199.164.502
- Giá trị hao mòn lũy kế	229		(19.782.996.380)	(19.014.059.780)
<b>III. Bất động sản đầu tư</b>	<b>230</b>		<b>-</b>	<b>-</b>
<b>IV. Tài sản dở dang dài hạn</b>	<b>240</b>		<b>66.033.389.853</b>	<b>65.125.536.896</b>
1. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	242	V.9	66.033.389.853	65.125.536.896
<b>V. Đầu tư tài chính dài hạn</b>	<b>250</b>		<b>2.000.000.000</b>	<b>2.000.000.000</b>
1. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	255	V.10	2.000.000.000	2.000.000.000
<b>VI. Tài sản dài hạn khác</b>	<b>260</b>		<b>506.659.991</b>	<b>658.861.293</b>
1. Chi phí trả trước dài hạn	261	V.6b	506.659.991	658.861.293
<b>TỔNG CỘNG TÀI SẢN</b>	<b>270</b>		<b>168.139.834.048</b>	<b>167.782.253.846</b>



**CÔNG TY CỔ PHẦN GẠCH NGÓI GÓM XÂY DỰNG MỸ XUÂN**

Địa chỉ: Khu phố Suối Nhum, phường Hắc Dịch, Thị xã Phú Mỹ, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu

Bảng cân đối kế toán (tiếp theo)

Tại ngày 30 tháng 06 năm 2024

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối kỳ	Số đầu năm
1	2	3	4	5
<b>A- NỢ PHẢI TRẢ</b>	<b>300</b>		<b>52.516.566.940</b>	<b>48.507.614.854</b>
<b>I. Nợ ngắn hạn</b>	<b>310</b>		<b>52.516.566.940</b>	<b>47.169.614.854</b>
1. Phải trả người bán ngắn hạn	311	V.11	12.654.332.336	11.396.261.848
2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312	V.12	424.093.620	512.702.363
3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	V.13	3.395.889.907	2.171.034.938
4. Phải trả người lao động	314		2.991.676.960	5.030.425.360
5. Phải trả ngắn hạn khác	319	V.14	1.632.734.495	1.479.679.334
6. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	320	V.15	20.663.202.789	11.599.136.700
7. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	322	V.16	10.754.636.833	14.980.374.311
<b>II. Nợ dài hạn</b>	<b>330</b>		<b>-</b>	<b>1.338.000.000</b>
1. Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	338	V.15	-	1.338.000.000
<b>B- NGUỒN VỐN CHỦ SỞ HỮU</b>	<b>400</b>		<b>115.623.267.108</b>	<b>119.274.638.992</b>
<b>I. Vốn chủ sở hữu</b>	<b>410</b>	V.17	<b>115.623.267.108</b>	<b>119.274.638.992</b>
1. Vốn góp của chủ sở hữu	411		90.406.970.000	90.406.970.000
- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	411a		90.406.970.000	90.406.970.000
2. Cổ phiếu quỹ	415		(62.460.000)	(62.460.000)
3. Quỹ đầu tư phát triển	418		4.646.478.263	4.496.329.753
4. Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	420		2.599.587.528	2.449.439.018
5. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421		18.032.691.317	21.984.360.221
- LNST chưa phân phối lũy kế đến cuối năm trước	421a		12.477.196.437	11.721.548.066
- LNST chưa phân phối năm nay	421b		5.555.494.880	10.262.812.155
<b>II. Nguồn kinh phí và quỹ khác</b>	<b>430</b>		<b>-</b>	<b>-</b>
<b>TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN</b>	<b>440</b>		<b>168.139.834.048</b>	<b>167.782.253.846</b>

Bà Rịa - Vũng Tàu, ngày 09 tháng 8 năm 2024

Người lập biểu

Kế toán trưởng

Tổng Giám đốc





LƯU THỊ MAI

TRẦN THỊ CẢNH

NGUYỄN VĂN SƠN



**CÔNG TY CỔ PHẦN GẠCH NGÓI GỖM XÂY DỰNG MỸ XUÂN**

Địa chỉ: Khu phố Suối Nhum, phường Hắc Dịch, Thị xã Phú Mỹ, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu

Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh

Cho kỳ kế toán 6 tháng kết thúc ngày 30 tháng 06 năm 2024

**BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH**

Cho kỳ kế toán 6 tháng kết thúc ngày 30 tháng 06 năm 2024

DVT: VNĐ

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	6 tháng đầu năm 2024	6 tháng đầu năm 2023
1	2	3	4	5
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	VI.1	78.960.213.127	106.071.632.872
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02		-	19.792.500
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	10		78.960.213.127	106.051.840.372
4. Giá vốn hàng bán	11	VI.2	54.291.945.562	72.667.532.377
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20		24.668.267.565	33.384.307.995
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	VI.3	67.599.684	123.964.625
7. Chi phí tài chính	22	VI.4	625.067.421	481.039.554
- Trong đó: Chi phí lãi vay	23		625.067.421	481.039.554
8. Chi phí bán hàng	25	VI.5	8.065.158.739	10.474.400.375
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	VI.6	6.498.804.234	7.082.880.605
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30		9.546.836.855	15.469.952.086
11. Thu nhập khác	31		48.906.035	17.621.638
12. Chi phí khác	32	VI.7	110.768.798	172.772.749
13. Lợi nhuận khác	40		(61.862.763)	(155.151.111)
14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50		9.484.974.092	15.314.800.975
15. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	51	VI.8	1.977.548.578	3.158.714.745
16. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	52		-	-
17. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60		7.507.425.514	12.156.086.230
18. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	VI.9	596	1.050
19. Lãi suy giảm trên cổ phiếu	71	VI.10	596	1.050

Người lập biểu

LƯU THỊ MAI

Kế toán trưởng

TRẦN THỊ CẢNH

Bà Rịa - Vũng Tàu, ngày 09 tháng 8 năm 2024



Tổng Giám đốc

NGUYỄN VĂN SƠN



**CÔNG TY CỔ PHẦN GẠCH NGÓI GÓM XÂY DỰNG MỸ XUÂN**

Địa chỉ: Khu phố Suối Nhum, phường Hắc Dịch, Thị xã Phú Mỹ, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu

Báo cáo lưu chuyển tiền tệ

Cho kỳ kế toán 6 tháng kết thúc ngày 30 tháng 06 năm 2024

**BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ**  
(Theo phương pháp gián tiếp)  
Cho kỳ kế toán 6 tháng kết thúc ngày 30 tháng 06 năm 2024

ĐVT: VND

Chỉ tiêu	Mã số	Thuyết minh	6 tháng đầu năm 2024	6 tháng đầu năm 2023
2	1	3	4	5
<b>I. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH</b>				
1. Lợi nhuận trước thuế	01		9.484.974.092	15.314.800.975
2. Điều chỉnh cho các khoản			5.309.519.460	5.406.728.239
- Khấu hao tài sản cố định và BĐS đầu tư	02		4.752.051.723	5.049.653.310
- Các khoản dự phòng	03		-	-
- Lãi, lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ	04		-	-
- Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư	05		(67.599.684)	(123.964.625)
- Chi phí lãi vay	06		625.067.421	481.039.554
- Các khoản điều chỉnh khác	07		-	-
3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động	08		14.794.493.552	20.721.529.214
- Tăng, giảm các khoản phải thu	09		(306.105.402)	332.813.237
- Tăng, giảm hàng tồn kho	10		(5.400.330.269)	(3.198.588.641)
- Tăng, giảm các khoản phải trả (không kể lãi vay phải trả, thuế thu nhập phải nộp)	11		(477.570.832)	(18.517.473.439)
- Tăng, giảm chi phí trả trước	12		(136.646.698)	176.662.937
- Tăng giảm chứng khoán kinh doanh	13		-	-
- Tiền lãi vay đã trả	14		(583.091.830)	(486.631.390)
- Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	15		(1.335.712.962)	(9.520.035.728)
- Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	16		-	-
- Tiền chi khác từ hoạt động kinh doanh	17		(6.350.083.876)	(5.305.118.521)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20		204.951.683	(15.796.842.331)
<b>II. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ</b>				
1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng TSCĐ và các tài sản dài hạn khác	21		(907.852.957)	(1.110.124.370)
2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán TSCĐ và các tài sản dài hạn khác	22		-	-
3. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác	23		-	-
4. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	24		-	-
5. Tiền chi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	25		-	-
6. Tiền thu hồi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	26		-	-
7. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27		67.599.684	124.706.405
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30		(840.253.273)	(985.417.965)
<b>III. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH</b>				
1. Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận vốn góp của chủ sở hữu	31		-	-
2. Tiền trả lại vốn góp cho các chủ sở hữu, mua lại cổ phiếu của doanh nghiệp đã phát hành	32		-	-
3. Tiền thu từ đi vay	33	VII.3	32.113.814.961	26.657.187.627
4. Tiền trả nợ gốc vay	34	VII.4	(24.387.748.872)	(20.503.317.067)
5. Tiền trả nợ gốc thuê tài chính	35		-	-
6. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36		(8.732.067.900)	(8.975.532.000)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	40		(1.006.001.811)	(2.821.661.440)
Lưu chuyển tiền thuần trong kỳ (20+30+40)	50		(1.641.303.401)	(19.603.921.736)
Tiền và tương đương tiền đầu kỳ	60		7.502.229.836	24.821.282.177
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61		-	-
Tiền và tương đương tiền cuối kỳ	70	V.1	5.860.926.435	5.217.360.441

Người lập biểu

Kế toán trưởng

Bà Rịa - Vũng Tàu, ngày 09 tháng 8 năm 2024  
Tổng Giám đốc

LƯU THỊ MAI

TRẦN THỊ CẢNH



NGUYỄN VĂN SƠN



## **BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

### **Cho kỳ kế toán 6 tháng kết thúc ngày 30 tháng 06 năm 2024**

Bản thuyết minh này là một bộ phận không thể tách rời và phải được đọc kèm với Báo cáo tài chính cho kỳ kế toán 6 tháng kết thúc ngày 30 tháng 06 năm 2024 của Công ty Cổ phần Gạch ngói gốm Xây dựng Mỹ Xuân (sau đây gọi tắt là “Công ty”).

#### **I. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG**

##### **1. Hình thức sở hữu vốn**

Là công ty cổ phần.

##### **2. Lĩnh vực kinh doanh**

Sản xuất – dịch vụ.

##### **3. Ngành nghề kinh doanh**

- Khai thác đất sét;
- Sản xuất, kinh doanh các sản phẩm gốm và vật liệu xây dựng, kinh doanh nguyên liệu ngành sản xuất vật liệu xây dựng, mua bán vật liệu xây dựng, hàng trang trí nội thất, mua bán gạch ngói gốm;
- Xây dựng công trình dân dụng, công trình công nghiệp, nhà cho thuê;
- Xây dựng công trình hạ tầng kỹ thuật mở;
- Vận tải hàng hóa bằng xe tải liên tỉnh;
- Cho thuê máy móc, thiết bị sản xuất vật liệu xây dựng;
- Mua bán máy móc thiết bị ngành xây dựng, vật liệu xây dựng, máy móc chuyên dùng.

##### **4. Chu kỳ sản xuất, kinh doanh thông thường**

Chu kỳ sản xuất kinh doanh thông thường của Công ty không quá 12 tháng.

##### **5. Đặc điểm hoạt động của Công ty trong năm có ảnh hưởng đến Báo cáo tài chính**

Doanh thu kỳ này giảm 25,56% so với cùng kỳ năm 2023 do nhu cầu thị trường giảm mạnh làm cho sản lượng tiêu thụ giảm so với cùng kỳ năm trước. Bên cạnh đó, chi phí năng lượng điện sản xuất tăng và nguyên liệu đầu vào diễn biến không ổn định làm tăng chi phí sản xuất và giảm lợi nhuận kế toán trước thuế với tỷ lệ giảm là 38,07% so với cùng kỳ năm trước.

##### **6. Cấu trúc Công ty**

Tại ngày 30 tháng 06 năm 2024, cấu trúc Công ty bao gồm 1 trụ sở chính và 1 văn phòng đại diện. Chi tiết như sau:

<b>Tên công ty</b>	<b>Địa chỉ</b>
Văn phòng đại diện Công ty Cổ phần Gạch ngói gốm Xây dựng Mỹ Xuân	Số 503 Nguyễn An Ninh, phường 9, Tp. Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu

##### **7. Nhân viên**

Tại ngày kết thúc kỳ báo cáo ngày 30 tháng 06 năm 2024 có 308 nhân viên đang làm việc (số đầu năm là 335 nhân viên).

## **II. NIÊN ĐỘ KẾ TOÁN, ĐƠN VỊ TIỀN TỆ SỬ DỤNG TRONG KẾ TOÁN**

### **1. Năm tài chính**

Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 hàng năm.

Báo cáo này được lập cho kỳ kế toán 6 tháng kết thúc ngày 30 tháng 06 năm 2024.

### **2. Đơn vị tiền tệ sử dụng trong ghi chép kế toán và phương pháp chuyển đổi các đồng tiền khác**

Đơn vị tiền tệ được sử dụng để lập báo cáo là Đồng Việt Nam (VNĐ).

Nguyên tắc và phương pháp chuyển đổi các đồng tiền khác ra đồng tiền sử dụng trong kế toán: được áp dụng theo tỷ giá thực tế tại thời điểm phát sinh nghiệp vụ. Vào cuối kỳ kế toán các số dư tiền mặt, tiền gửi ngân hàng, tiền đang chuyển có gốc ngoại tệ được điều chỉnh lại theo tỷ giá bình quân trên thị trường ngoại tệ liên ngân hàng.

## **III. CHUẨN MỰC VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN ÁP DỤNG**

### **1. Chuẩn mực và chế độ kế toán áp dụng**

Công ty áp dụng các chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 và các thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực kế toán của Bộ Tài chính trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

### **2. Tuyên bố về việc tuân thủ Chuẩn mực kế toán và Chế độ kế toán**

Ban Tổng Giám đốc Công ty đảm bảo đã tuân thủ các yêu cầu của các Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 cũng như các thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực kế toán của Bộ Tài chính trong việc lập Báo cáo tài chính.

### **3. Hình thức kế toán áp dụng: Nhật ký chung.**

## **IV. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG**

### **1. Cơ sở lập Báo cáo tài chính**

Báo cáo tài chính được trình bày bằng Đồng Việt Nam (VNĐ) theo nguyên tắc giá gốc và phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

### **2. Tiền và các khoản tương đương tiền**

- Tiền bao gồm: Tiền mặt, tiền gửi không kỳ hạn và tiền đang chuyển.
- Nguyên tắc xác định các khoản tương đương tiền: căn cứ vào các chứng khoán ngắn hạn có thời gian thu hồi hoặc đáo hạn không quá 3 tháng kể từ ngày khóa sổ kế toán lập báo cáo.
- Nguyên tắc và phương pháp chuyển đổi các đồng tiền khác ra đồng tiền sử dụng trong kế toán: được áp dụng theo tỷ giá thực tế tại thời điểm phát sinh nghiệp vụ. Vào cuối kỳ kế toán các số dư tiền mặt, tiền gửi ngân hàng, tiền đang chuyển có gốc ngoại tệ được điều chỉnh lại theo tỷ giá bình quân trên thị trường ngoại tệ liên ngân hàng.



### 3. Các khoản đầu tư tài chính

#### **Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn**

Khoản đầu tư được phân loại là nắm giữ đến ngày đáo hạn khi Công ty có ý định và khả năng giữ đến ngày đáo hạn. Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn bao gồm: các khoản tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn (bao gồm cả các loại tín phiếu, kỳ phiếu), trái phiếu, cổ phiếu ưu đãi bên phát hành bắt buộc phải mua lại tại một thời điểm nhất định trong tương lai và các khoản cho vay nắm giữ đến ngày đáo hạn với mục đích thu lãi hàng kỳ và các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn khác.

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn được ghi nhận ban đầu theo giá gốc bao gồm giá mua và các chi phí liên quan đến giao dịch mua các khoản đầu tư. Sau ghi nhận ban đầu, các khoản đầu tư này được ghi nhận theo giá trị có thể thu hồi. Thu nhập lãi từ các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn sau ngày mua được ghi nhận trên Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh trên cơ sở dự thu. Lãi được hưởng trước khi Công ty nắm giữ được ghi giảm trừ vào giá gốc tại thời điểm mua.

Khi có các bằng chứng chắc chắn cho thấy một phần hoặc toàn bộ khoản đầu tư có thể không thu hồi được và số tổn thất được xác định một cách đáng tin cậy thì tổn thất được ghi nhận vào chi phí tài chính trong kỳ và giảm trừ trực tiếp giá trị đầu tư.

### 4. Các khoản phải thu

Các khoản nợ phải thu được trình bày theo giá trị ghi sổ trừ đi các khoản dự phòng phải thu khó đòi. Việc phân loại các khoản phải thu là phải thu khách hàng, phải thu nội bộ và phải thu khác được thực hiện theo nguyên tắc sau:

- Phải thu của khách hàng phản ánh các khoản phải thu mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch có tính chất mua – bán giữa Công ty và người mua là đơn vị độc lập với Công ty, bao gồm cả các khoản phải thu về tiền bán hàng xuất khẩu ủy thác cho đơn vị khác.
- Phải thu khác phản ánh các khoản phải thu không có tính thương mại, không liên quan đến giao dịch mua – bán.

Dự phòng phải thu khó đòi được lập cho từng khoản nợ phải thu khó đòi căn cứ vào tuổi nợ quá hạn của các khoản nợ hoặc dự kiến mức tổn thất có thể xảy ra.

### 5. Hàng tồn kho

Hàng tồn kho được ghi nhận theo giá thấp hơn giữa giá gốc và giá trị thuần có thể thực hiện được.

Giá trị hàng tồn kho được xác định theo phương pháp bình quân gia quyền và được hạch toán theo phương pháp kê khai thường xuyên.

Giá gốc hàng tồn kho được xác định như sau:

- Nguyên vật liệu, hàng hóa: bao gồm chi phí mua và các chi phí liên quan trực tiếp khác phát sinh để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại.
- Thành phẩm: bao gồm chi phí nguyên vật liệu, nhân công trực tiếp và chi phí sản xuất chung có liên quan tiếp được phân bổ dựa trên mức độ hoạt động bình thường/chi phí quyền sử dụng đất, các chi phí trực tiếp và các chi phí chung có liên quan phát sinh trong quá trình đầu tư xây dựng thành phẩm bất động sản.
- Chi phí sản xuất kinh doanh dở dang: chỉ bao gồm chi phí nguyên vật liệu chính.

Giá trị thuần có thể thực hiện được là giá bán ước tính của hàng tồn kho trong kỳ sản xuất, kinh doanh bình thường trừ chi phí ước tính để hoàn thành và chi phí ước tính cần thiết cho việc tiêu thụ chúng.

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho được lập cho từng mặt hàng tồn kho có giá gốc lớn hơn giá trị thuần có thể thực hiện được. Đối với dịch vụ cung cấp dở dang, việc lập dự phòng giảm giá được tính theo từng loại dịch vụ có mức giá riêng biệt. Tăng, giảm số dư dự phòng giảm giá hàng tồn kho cần phải trích lập tại ngày kết thúc năm tài chính được ghi nhận vào giá vốn hàng bán.

281  
ÔNG  
NHIỆM  
JAN V  
JAN  
TP.



**CÔNG TY CỔ PHẦN GẠCH NGÓI GÓM XÂY DỰNG MỸ XUÂN**

Địa chỉ: Khu phố Suối Nhum, phường Hắc Dịch, Thị xã Phú Mỹ, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Cho kỳ kế toán 6 tháng kết thúc ngày 30 tháng 06 năm 2024

**6. Chi phí trả trước**

Chi phí trả trước bao gồm các chi phí trả trước ngắn hạn hoặc chi phí trả trước dài hạn trên bảng cân đối kế toán và được phân bổ trong khoảng thời gian trả trước hoặc thời gian các lợi ích kinh tế tương ứng được tạo ra từ các chi phí này

Chi phí trả trước bao gồm các chi phí thực tế đã phát sinh nhưng có liên quan đến kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của nhiều kỳ kế toán. Chi phí trả trước của Công ty bao gồm các chi phí sau:

**Quyền khai thác mỏ sét**

Quyền khai thác mỏ sét được phân bổ vào chi phí theo phương pháp đường thẳng với thời gian phân bổ tương ứng với thời gian được cấp quyền khai thác (144 tháng).

**Công cụ, dụng cụ**

Các công cụ, dụng cụ đã đưa vào sử dụng được phân bổ vào chi phí theo phương pháp đường thẳng với thời gian phân bổ không quá 03 năm.

**7. Tài sản cố định hữu hình**

▪ **Nguyên tắc đánh giá:**

Tài sản cố định hữu hình được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế. Nguyên giá tài sản cố định hữu hình bao gồm toàn bộ các chi phí mà Công ty phải bỏ ra để có được tài sản cố định tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Các chi phí phát sinh sau ghi nhận ban đầu chỉ được ghi tăng nguyên giá tài sản cố định nếu các chi phí này chắc chắn làm tăng lợi ích kinh tế trong tương lai do sử dụng tài sản đó. Các chi phí phát sinh không thỏa mãn điều kiện trên được ghi nhận là chi phí sản xuất, kinh doanh trong kỳ.

Khi tài sản cố định hữu hình được bán hay thanh lý, nguyên giá và giá trị hao mòn lũy kế được xóa sổ và lãi, lỗ phát sinh do thanh lý được ghi nhận vào thu nhập hay chi phí trong năm.

▪ **Phương pháp khấu hao áp dụng:**

Tài sản cố định khấu hao theo phương pháp đường thẳng để trừ dần nguyên giá tài sản cố định theo thời gian hữu dụng ước tính phù hợp với hướng dẫn theo Thông tư số 45/2013/TT-BTC ngày 25 tháng 04 năm 2013 của Bộ Tài chính.

▪ **Thời gian hữu dụng ước tính của các nhóm tài sản cố định:**

<u>Loại tài sản cố định</u>	<u>Số năm khấu hao</u>
Nhà cửa vật kiến trúc	05 - 25 năm
Máy móc, thiết bị	03 - 10 năm
Phương tiện vận tải, truyền dẫn	06 - 10 năm
Thiết bị dụng cụ quản lý	03 - 05 năm

**8. Tài sản cố định vô hình**

▪ **Nguyên tắc đánh giá:**

Tài sản cố định vô hình được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế.

Nguyên giá tài sản cố định vô hình bao gồm toàn bộ các chi phí mà Công ty phải bỏ ra để có được tài sản cố định tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng.

Chi phí liên quan đến tài sản cố định vô hình phát sinh sau khi ghi nhận ban đầu được ghi nhận là chi phí sản xuất, kinh doanh trong kỳ trừ khi các chi phí này gắn liền với một tài sản cố định vô hình cụ thể và làm tăng lợi ích kinh tế từ các tài sản này.

5 -  
RY  
HUUH  
TU  
VIỆ  
C



**CÔNG TY CỔ PHẦN GẠCH NGÓI GÓM XÂY DỰNG MỸ XUÂN**

Địa chỉ: Khu phố Suối Nhum, phường Hắc Dịch, Thị xã Phú Mỹ, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Cho kỳ kế toán 6 tháng kết thúc ngày 30 tháng 06 năm 2024

Khi tài sản cố định vô hình được bán hay thanh lý, nguyên giá và giá trị hao mòn lũy kế được xóa sổ và lãi, lỗ phát sinh do thanh lý được ghi nhận vào thu nhập hay chi phí trong năm.

▪ **Phương pháp khấu hao áp dụng:**

Tài sản cố định khấu hao theo phương pháp đường thẳng để trừ dần nguyên giá tài sản cố định theo thời gian hữu dụng ước tính phù hợp với hướng dẫn theo Thông tư số 45/2013/TT-BTC ngày 25 tháng 04 năm 2013 của Bộ Tài chính.

▪ **Thời gian hữu dụng ước tính của các nhóm tài sản cố định:**

<u>Loại tài sản cố định</u>	<u>Số năm khấu hao</u>
Quyền sử dụng đất	05 - 38 năm
Chi phí thăm dò mỏ sét	10 năm

**9. Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả**

Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả được ghi nhận cho số tiền phải trả trong tương lai liên quan đến hàng hóa và dịch vụ đã nhận được. Chi phí phải trả được ghi nhận dựa trên các ước tính hợp lý về số tiền phải trả.

Việc phân loại các khoản phải trả là phải trả người bán, chi phí phải trả và phải trả khác được thực hiện theo nguyên tắc sau:

- Phải trả người bán phản ánh các khoản phải trả mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch mua hàng hóa, dịch vụ, tài sản và người bán là đơn vị độc lập với Công ty, bao gồm cả các khoản phải trả khi nhập khẩu thông qua người nhận ủy thác.
- Vay và nợ thuê tài chính phản ánh các khoản tiền vay, nợ thuê tài chính và tình hình thanh toán các khoản tiền vay, nợ thuê tài chính;
- Phải trả khác phản ánh các khoản phải trả không có tính thương mại, không liên quan đến giao dịch mua, bán, cung cấp hàng hóa dịch vụ.

**10. Vốn chủ sở hữu**

Nguyên tắc ghi nhận vốn đầu tư của chủ sở hữu:

- Vốn đầu tư của chủ sở hữu: là số vốn thực góp của chủ sở hữu;
- Nguyên tắc ghi nhận lợi nhuận chưa phân phối: lợi nhuận sau thuế chưa phân phối trên Bảng cân đối kê toán là số lợi nhuận (lãi hoặc lỗ) từ các hoạt động của doanh nghiệp sau khi trừ (-) chi phí thuế TNDN của năm nay và các khoản điều chỉnh do áp dụng hồi tố thay đổi chính sách kế toán và điều chỉnh hồi tố sai sót trọng yếu của năm trước;
- Nguyên tắc trích lập các quỹ từ lợi nhuận sau thuế: Theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông.

**11. Doanh thu và thu nhập**

Doanh thu được ghi nhận khi Công ty có khả năng nhận được các lợi ích kinh tế có thể xác định được một cách chắc chắn. Doanh thu được xác định theo giá trị hợp lý của các khoản đã thu hoặc sẽ thu được sau khi trừ đi các khoản chiết khấu thương mại, giảm giá hàng bán và hàng bán bị trả lại.

**Doanh thu bán hàng hoá: bán sản phẩm gạch, ngói**

Doanh thu bán hàng được ghi nhận khi đồng thời thỏa mãn các điều kiện sau:

- Công ty đã chuyển giao phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu sản phẩm hoặc hàng hóa cho người mua;
- Công ty không còn nắm giữ quyền quản lý hàng hóa như người sở hữu hàng hóa hoặc quyền kiểm soát hàng hóa;
- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn;





**CÔNG TY CỔ PHẦN GẠCH NGÓI GÓM XÂY DỰNG MỸ XUÂN**

Địa chỉ: Khu phố Suối Nhum, phường Hắc Dịch, Thị xã Phú Mỹ, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Cho kỳ kế toán 6 tháng kết thúc ngày 30 tháng 06 năm 2024

- Công ty đã thu được hoặc sẽ thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch bán hàng;
- Xác định được chi phí liên quan đến giao dịch bán hàng.

**Doanh thu cung cấp dịch vụ: cho thuê máy móc, thiết bị nhà xưởng**

Doanh thu của giao dịch cung cấp dịch vụ được ghi nhận khi kết quả của giao dịch đó được xác định một cách đáng tin cậy. Trường hợp dịch vụ được thực hiện trong nhiều kỳ thì doanh thu được ghi nhận trong kỳ được căn cứ vào kết quả phần công việc đã hoàn thành vào ngày kết thúc kỳ kế toán. Kết quả của giao dịch cung cấp dịch vụ được xác định khi thỏa mãn tất cả các điều kiện sau:

- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn;
- Có khả năng thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch cung cấp dịch vụ đó;
- Xác định được phần công việc đã hoàn thành vào ngày kết thúc năm tài chính;
- Xác định được chi phí phát sinh cho giao dịch và chi phí để hoàn thành giao dịch cung cấp dịch vụ đó.

**Tiền lãi**

Tiền lãi được ghi nhận trên cơ sở dồn tích, được xác định trên số dư các tài khoản tiền gửi và lãi suất thực tế từng kỳ.

**12. Giá vốn hàng bán**

Giá vốn hàng bán là tổng giá vốn của hàng hóa được tính vào giá vốn hoặc ghi giảm giá vốn hàng bán.

**13. Chi phí tài chính**

Chi phí tài chính là những chi phí liên quan đến hoạt động tài chính gồm chi phí lãi vay. Chi phí đi vay được ghi nhận vào chi phí khi phát sinh

**14. Chi phí bán hàng và chi phí quản lý doanh nghiệp**

Chi phí bán hàng và chi phí quản lý doanh nghiệp là toàn bộ các chi phí phát sinh đến quá trình bán sản phẩm, hàng hóa, cung cấp dịch vụ và các chi phí quản lý chung của Công ty.

**15. Thuế thu nhập doanh nghiệp**

▪ **Thuế thu nhập hiện hành**

Thuế thu nhập hiện hành là khoản thuế được tính dựa trên thu nhập tính thuế. Thu nhập tính thuế chênh lệch so với lợi nhuận kế toán là do điều chỉnh các khoản chênh lệch tạm thời giữa thuế và kế toán, các chi phí không được trừ cũng như điều chỉnh các khoản thu nhập không phải chịu thuế và các khoản lỗ được chuyển.

**16. Bên liên quan**

Các bên được coi là liên quan nếu một bên có khả năng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên kia trong việc ra quyết định các chính sách tài chính và hoạt động. Các bên cũng được xem là bên liên quan nếu cùng chịu sự kiểm soát chung hay chịu ảnh hưởng đáng kể chung.

Trong việc xem xét mối quan hệ của các bên liên quan, bản chất của mối quan hệ được chú trọng nhiều hơn hình thức pháp lý.

**17. Số liệu so sánh**

Theo thuyết minh số VII.11 – Chi phí sản xuất kinh doanh theo yếu tố, Chi tiết khoản mục chi phí nguyên liệu, vật liệu phát sinh cho giai đoạn 6 tháng đầu năm 2023 được trình bày lại cho phù hợp với quy định của Thông tư 200/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014 về hướng dẫn chế độ kế toán doanh nghiệp. Chi tiết như sau:



**CÔNG TY CỔ PHẦN GẠCH NGÓI GÓM XÂY DỰNG MỸ XUÂN**

Địa chỉ: Khu phố Suối Nhum, phường Hắc Dịch, Thị xã Phú Mỹ, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Cho kỳ kế toán 6 tháng kết thúc ngày 30 tháng 06 năm 2024

Chỉ tiêu	Số kỳ trước theo Báo cáo soát xét thông tin tài chính giữa niên độ năm trước	Số kỳ trước được trình bày lại	Chênh lệch
1	2	3	4=3-2
Chi phí nguyên liệu, vật liệu	36.185.385.373	17.509.521.125	(18.675.864.248)
<b>Cộng</b>	<b>91.045.869.118</b>	<b>72.370.004.870</b>	<b>(18.675.864.248)</b>

**V. THÔNG TIN BỔ SUNG TRÌNH BÀY TRONG BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN (ĐVT: VNĐ)****1. Tiền và các khoản tương đương tiền**

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Tiền mặt	714.473.000	743.594.000
Tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn	5.146.453.435	6.758.635.836
<b>Cộng</b>	<b>5.860.926.435</b>	<b>7.502.229.836</b>

Toàn bộ số dư tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn được dùng để đảm bảo cho khoản vay tại Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam – CN Phú Mỹ (xem thuyết minh số V.15).

**2. Phải thu ngắn hạn của khách hàng**

Chi tiết	Số cuối kỳ	Số đầu năm
<b>Phải thu các bên liên quan</b>	<b>863.234.102</b>	<b>375.337.151</b>
Công ty Cổ phần Đầu tư Tân Quang Cường – Bình Thuận	403.668.420	257.540.040
Công ty TNHH Đầu tư và Thương mại Đại Hữu	332.100.940	-
Công ty TNHH Phú Mỹ Xuân	127.464.742	117.797.111
<b>Phải thu các khách hàng khác</b>	<b>1.368.124.236</b>	<b>1.203.622.758</b>
Công Ty TNHH TM DV Vận Tải Quốc Thắng	298.515.729	324.843.064
Công ty TNHH MTV TM DV Xây dựng Vận tải An Kiên An	292.275.620	302.275.620
Công ty TNHH Tân Hạnh Phú Mỹ	135.241.157	168.241.157
Các đối tượng khác	642.091.730	408.262.917
<b>Cộng</b>	<b>2.231.358.338</b>	<b>1.578.959.909</b>

Toàn bộ số dư phải thu khách hàng được dùng để đảm bảo cho khoản vay tại Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam – CN Phú Mỹ (xem thuyết minh số V.15).

**CÔNG TY CỔ PHẦN GẠCH NGÓI GÓM XÂY DỰNG MỸ XUÂN**

Địa chỉ: Khu phố Suối Nhum, phường Hắc Dịch, Thị xã Phú Mỹ, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Cho kỳ kế toán 6 tháng kết thúc ngày 30 tháng 06 năm 2024

**3. Trả trước cho người bán ngắn hạn**

Chi tiết	Số cuối kỳ	Số đầu năm
<b>Trả trước các bên liên quan</b>	<b>2.600.000.000</b>	<b>2.600.000.000</b>
Ông Nguyễn Thế Đô – Bà Đoàn Thị Dung (Thành viên BKS)	2.600.000.000	2.600.000.000
<b>Trả trước tổ chức và cá nhân khác</b>	<b>741.855.000</b>	<b>762.375.000</b>
Công ty Cổ phần Tư vấn và Đầu tư Xây dựng tổng hợp tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu	479.375.000	479.375.000
Trung tâm nghiên cứu và phát triển – Micco Nam Bộ	121.500.000	121.500.000
Các đối tượng khác	140.980.000	161.500.000
<b>Cộng</b>	<b>3.341.855.000</b>	<b>3.362.375.000</b>

**4. Phải thu khác****4a. Phải thu ngắn hạn khác**

Chi tiết gồm:	Số cuối kỳ	Số đầu năm
<b>Phải thu ngắn hạn các bên liên quan</b>	<b>-</b>	<b>-</b>
<b>Phải thu ngắn hạn các tổ chức, cá nhân khác</b>	<b>3.389.394.558</b>	<b>3.361.591.779</b>
Tạm ứng	3.361.591.779	3.291.700.000
Võ Phúc Hưng	3.176.700.000	3.176.700.000
Các đối tượng khác	105.308.000	115.000.000
Phải thu khác	107.386.558	69.891.779
Lãi trái phiếu dự thu	68.466.667	8.558.333
Phải thu khác	38.919.891	61.333.446
<b>Cộng</b>	<b>3.389.394.558</b>	<b>3.361.591.779</b>

**4b. Phải thu dài hạn khác**

Chi tiết gồm:	Số cuối kỳ	Số đầu năm
<b>Phải thu các bên liên quan</b>	<b>-</b>	<b>-</b>
<b>Phải thu các khách hàng khác</b>	<b>2.767.750.892</b>	<b>2.696.214.543</b>
Ký quỹ phục hồi môi trường khai thác mỏ	958.750.892	887.214.543
Ký quỹ đảm bảo thực hiện dự án	1.809.000.000	1.809.000.000
<b>Cộng</b>	<b>2.767.750.892</b>	<b>2.696.214.543</b>



**CÔNG TY CỔ PHẦN GẠCH NGÓI GÓM XÂY DỰNG MỸ XUÂN**

Địa chỉ: Khu phố Suối Nhum, phường Hắc Dịch, Thị xã Phú Mỹ, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Cho kỳ kế toán 6 tháng kết thúc ngày 30 tháng 06 năm 2024

**5. Hàng tồn kho**

Chi tiết	Số cuối kỳ		Số đầu năm	
	Giá gốc	Dự phòng	Giá gốc	Dự phòng
Nguyên liệu, vật liệu	26.361.977.167	-	17.654.314.099	-
Công cụ, dụng cụ	164.528.707	-	127.613.157	-
Chi phí sản xuất kinh doanh dở dang	2.572.724.155	-	2.210.879.259	-
Thành phẩm	17.800.633.733	-	21.501.527.912	-
Hàng hóa	268.778.504	-	273.977.570	-
<b>Cộng</b>	<b>47.168.642.266</b>	<b>-</b>	<b>41.768.311.997</b>	<b>-</b>

Toàn bộ số dư hàng tồn kho được dùng để đảm bảo cho khoản vay tại Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam – CN Phú Mỹ (xem thuyết minh số V.15).

**6. Chi phí trả trước****a. Chi phí trả trước ngắn hạn**

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Chi phí cấp quyền khai thác khoáng sản	304.377.000	-
Công cụ dụng cụ đang sử dụng	20.902.556	36.431.556
<b>Cộng</b>	<b>325.279.556</b>	<b>36.431.556</b>

**b. Chi phí trả trước dài hạn**

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Chi phí sửa chữa lớn TSCĐ	236.594.573	349.178.573
Quyền khai thác khoáng sản (mỏ sét)	231.304.300	272.122.720
Chi phí công cụ dụng cụ đang sử dụng	38.761.118	37.560.000
<b>Cộng</b>	<b>506.659.991</b>	<b>658.861.293</b>

**CÔNG TY CỔ PHẦN GẠCH NGÓI GÓM XÂY DỰNG MỸ XUÂN**

Địa chỉ: Khu phố Suối Nhum, phường Hắc Dịch, Thị xã Phú Mỹ, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Cho kỳ kế toán 6 tháng kết thúc ngày 30 tháng 06 năm 2024

**7. Tài sản cố định hữu hình**

Chỉ tiêu	Nhà cửa, vật kiến trúc	Máy móc thiết bị	Phương tiện vận tải, truyền dẫn	Thiết bị dụng cụ quản lý	Cộng
<b>I. Nguyên giá</b>					
<b>1. Số đầu năm</b>	<b>52.965.966.333</b>	<b>79.322.240.333</b>	<b>5.613.572.928</b>	<b>770.821.000</b>	<b>138.672.600.594</b>
2. Tăng trong kỳ	-	-	-	-	-
<i>Mua trong kỳ</i>	-	-	-	-	-
3. Giảm trong kỳ	-	-	-	-	-
<i>Giảm do thanh lý</i>	-	-	-	-	-
<b>4. Số cuối kỳ</b>	<b>52.965.966.333</b>	<b>79.322.240.333</b>	<b>5.613.572.928</b>	<b>770.821.000</b>	<b>138.672.600.594</b>
<i>Trong đó:</i>					
Đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng	21.458.006.849	41.131.475.535	4.270.532.019	645.570.000	67.505.584.403
<b>II. Giá trị hao mòn</b>					
<b>1. Số đầu năm</b>	<b>38.756.745.951</b>	<b>62.275.737.164</b>	<b>4.867.460.019</b>	<b>703.106.800</b>	<b>106.603.049.934</b>
2. Tăng trong kỳ	1.406.741.594	2.451.922.429	111.924.000	12.527.100	3.983.115.123
<i>Khấu hao trong kỳ</i>	<i>1.406.741.594</i>	<i>2.451.922.429</i>	<i>111.924.000</i>	<i>12.527.100</i>	<i>3.983.115.123</i>
3. Giảm trong kỳ	-	-	-	-	-
<i>Giảm do thanh lý</i>	-	-	-	-	-
<b>4. Số cuối kỳ</b>	<b>40.163.487.545</b>	<b>64.727.659.593</b>	<b>4.979.384.019</b>	<b>715.633.900</b>	<b>110.586.165.057</b>
<b>III. Giá trị còn lại</b>					
<b>1. Tại ngày đầu năm</b>	<b>14.209.220.382</b>	<b>17.046.503.169</b>	<b>746.112.909</b>	<b>67.714.200</b>	<b>32.069.550.660</b>
<b>2. Tại ngày cuối kỳ</b>	<b>12.802.478.788</b>	<b>14.594.580.740</b>	<b>634.188.909</b>	<b>55.187.100</b>	<b>28.086.435.537</b>

Trong đó: Giá trị còn lại của TSCĐHH đã dùng để thế chấp, cầm cố đảm bảo các khoản vay tại ngày 30 tháng 06 năm 2024 là 6.656.621.226 đồng (xem thuyết minh số V.15).



**CÔNG TY CỔ PHẦN GẠCH NGÓI GỖM XÂY DỰNG MỸ XUÂN**

Địa chỉ: Khu phố Suối Nhum, phường Hắc Dịch, Thị xã Phú Mỹ, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Cho kỳ kế toán 6 tháng kết thúc ngày 30 tháng 06 năm 2024

**8. Tài sản cố định vô hình**

	Quyền sử dụng đất <sup>(*)</sup>	Tài sản cố định vô hình khác	Cộng
<b>Nguyên giá</b>			
Số đầu năm	25.507.139.502	692.025.000	26.199.164.502
Tăng trong kỳ	-	-	-
Giảm trong kỳ	-	-	-
<b>Số cuối kỳ</b>	<b>25.507.139.502</b>	<b>692.025.000</b>	<b>26.199.164.502</b>
<b>Giá trị hao mòn</b>			
Số đầu năm	18.327.659.780	686.400.000	19.014.059.780
Tăng trong kỳ	765.186.600	3.750.000	768.936.600
Khấu hao trong kỳ	765.186.600	3.750.000	768.936.600
Giảm trong kỳ	-	-	-
<b>Số cuối kỳ</b>	<b>19.092.846.380</b>	<b>690.150.000</b>	<b>19.782.996.380</b>
<b>Giá trị còn lại</b>			
Số đầu năm	7.179.479.722	5.625.000	7.185.104.722
Số cuối kỳ	6.414.293.122	1.875.000	6.416.168.122

<sup>(\*)</sup>Chi tiết Quyền sử dụng đất gồm:

GCN số	Địa chỉ	Kỳ hạn	Nguyên giá
BL 907395	Xã Mỹ Xuân, huyện Tân Thành, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu	14 năm (đến ngày 28/03/2027)	20.856.076.298
BA 657233	Xã Hắc Dịch, huyện Tân Thành, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu	38 năm (đến năm 2047 và 2048)	2.410.731.800
R545929	Xã Mỹ Xuân, huyện Tân Thành, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu	22 năm (đến ngày 18/12/2025)	985.575.415
BC 369208	Xã Mỹ Xuân, huyện Tân Thành, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu	22 năm (đến ngày 18/12/2025)	725.814.360
DB318924 DB318925	Xã Mỹ Xuân, huyện Tân Thành, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu	- Đất thương mại - dịch vụ: đến ngày 11/09/2057; - Đất trồng cây lâu năm: đến ngày 18/02/2050.	350.178.000
BA 657232	Xã Hắc Dịch, huyện Tân Thành, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu	22 năm (đến ngày 18/12/2025)	178.763.629
<b>Cộng</b>			<b>25.507.139.502</b>

Trong đó: Giá trị còn lại của TSCĐVH đã dùng để thế chấp, cầm cố đảm bảo các khoản vay tại ngày 30 tháng 06 năm 2024 là 1.589.649.818 đồng (xem thuyết minh số V.15).

**CÔNG TY CỔ PHẦN GẠCH NGÓI GÓM XÂY DỰNG MỸ XUÂN**

Địa chỉ: Khu phố Suối Nhum, phường Hắc Dịch, Thị xã Phú Mỹ, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Cho kỳ kế toán 6 tháng kết thúc ngày 30 tháng 06 năm 2024

**9. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang**

Chi tiết	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Dự án Nhà máy Gạch Châu Đức	56.840.694.365	56.840.694.365
Dự án Nhà máy Gạch Mỹ Xuân	9.192.695.488	8.284.842.531
<b>Cộng</b>	<b>66.033.389.853</b>	<b>65.125.536.896</b>

**10. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn**

	Số cuối kỳ		Số đầu năm	
	Giá gốc	Giá trị ghi sổ	Giá gốc	Giá trị ghi sổ
Dài hạn	2.000.000.000	2.000.000.000	2.000.000.000	2.000.000.000
Trái phiếu <sup>(*)</sup>	2.000.000.000	2.000.000.000	2.000.000.000	2.000.000.000
<b>Cộng</b>	<b>2.000.000.000</b>	<b>2.000.000.000</b>	<b>2.000.000.000</b>	<b>2.000.000.000</b>

(\*) Trái phiếu tại Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam Công ty đang sở hữu tại ngày 30/06/2024 là 20.000 trái phiếu với mệnh giá 100.000 VNĐ/trái phiếu, có kỳ hạn 6 năm kể từ ngày 03/12/2018, lãi suất là 5,925%/năm kể từ ngày 06/12/2023 đến ngày 06/12/2024.

**11. Phải trả người bán ngắn hạn**

Chi tiết	Số cuối kỳ	Số đầu năm
<b>Phải trả các bên liên quan</b>	<b>3.582.445.638</b>	<b>3.673.624.033</b>
Công ty TNHH Phú Mỹ Xuân	3.582.445.638	3.673.624.033
<b>Phải trả nhà cung cấp khác</b>	<b>9.071.886.698</b>	<b>7.722.637.815</b>
Công ty TNHH MTV Hùng Vũ	5.589.941.762	6.734.834.570
Công ty TNHH Trọng Phát	2.694.939.973	-
Các đối tượng khác	787.004.963	987.803.245
<b>Cộng</b>	<b>12.654.332.336</b>	<b>11.396.261.848</b>

Trong đó, không có nợ quá hạn thanh toán tại ngày 30 tháng 06 năm 2024.

**12. Người mua trả tiền trước ngắn hạn**

Chi tiết	Số cuối kỳ	Số đầu năm
<b>Phải trả các bên liên quan</b>	<b>424.093.620</b>	<b>512.702.363</b>
<b>Phải trả các khách hàng khác</b>	<b>424.093.620</b>	<b>512.702.363</b>
Công ty TNHH TM – DV – XNK Nam Dương	391.643.620	391.641.380
Nguyễn Đức Hạnh	32.450.000	32.450.000
Các đối tượng khác	-	88.610.983
<b>Cộng</b>	<b>424.093.620</b>	<b>512.702.363</b>





**CÔNG TY CỔ PHẦN GẠCH NGÓI GÓM XÂY DỰNG MỸ XUÂN**

Địa chỉ: Khu phố Suối Nhum, phường Hắc Dịch, Thị xã Phú Mỹ, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Cho kỳ kế toán 6 tháng kết thúc ngày 30 tháng 06 năm 2024

**13. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước**

Chỉ tiêu	Số đầu năm		Số phát sinh trong kỳ		Số cuối kỳ	
	Phải thu	Phải nộp	Số phải nộp	Số đã nộp	Phải thu	Phải nộp
Thuế GTGT	-	-	1.943.705.239	1.503.174.214	-	440.531.025
Thuế xuất nhập khẩu	11.973.500	-	-	-	11.973.500	-
Thuế TNDN	-	1.335.712.962	1.977.548.578	1.335.712.962	-	1.977.548.578
Thuế TNCN	-	340.863.496	422.633.155	584.531.427	-	178.965.224
Thuế tài nguyên	-	73.600	1.104.141.703	1.104.132.103	-	83.200
Thuế nhà đất và tiền thuê đất	-	494.384.880	-	-	-	494.384.880
Các loại thuế khác	-	-	4.000.000	4.000.000	-	-
Phí, lệ phí và các khoản phải nộp khác	-	-	818.510.772	514.133.772	-	304.377.000
<b>Cộng</b>	<b>11.973.500</b>	<b>2.171.034.938</b>	<b>6.270.539.447</b>	<b>5.045.684.478</b>	<b>11.973.500</b>	<b>3.395.889.907</b>

**Thuế giá trị gia tăng**

Công ty nộp thuế giá trị gia tăng theo phương pháp khấu trừ với thuế suất 8% và 10%.

**Các loại thuế khác**

Công ty kê khai và nộp theo qui định.

**14. Phải trả ngắn hạn khác**

Chi tiết:	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
Kinh phí công đoàn	589.469.660	323.752.420
Bảo hiểm xã hội	543.415.200	589.455.450
Bảo hiểm y tế	98.177.535	104.021.550
Bảo hiểm thất nghiệp	42.620.800	46.231.800
Phải trả cổ tức cho cổ đông	259.580.980	351.468.130
Phải trả lãi vay	41.975.591	32.602.213
Phải trả khác	57.494.729	32.147.771
<b>Cộng</b>	<b><u>1.632.734.495</u></b>	<b><u>1.479.679.334</u></b>

**CÔNG TY CỔ PHẦN GẠCH NGÓI GÓM XÂY DỰNG MỸ XUÂN**

Địa chỉ: Khu phố Suối Nhum, phường Hắc Dịch, Thị xã Phú Mỹ, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Cho kỳ kế toán 6 tháng kết thúc ngày 30 tháng 06 năm 2024

**15. Vay và nợ thuê tài chính**

Chi tiết	Số cuối kỳ		Số đầu năm	
	Giá trị	Số có khả năng trả nợ	Giá trị	Số có khả năng trả nợ
<b>Vay và nợ thuê tài chính phải trả các tổ chức, cá nhân khác</b>	<b>20.663.202.789</b>	<b>20.663.202.789</b>	<b>12.937.136.700</b>	<b>12.937.136.700</b>
Vay ngắn hạn ngân hàng	20.663.202.789	20.663.202.789	10.267.136.700	10.267.136.700
Ngân Hàng TMCP Đầu Tư và Phát Triển Việt Nam - CN Phú Mỹ <sup>(1)</sup>	9.665.350.541	9.665.350.541	10.267.136.700	10.267.136.700
Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam – CN Vũng Tàu <sup>(2)</sup>	10.997.852.248	10.997.852.248	-	-
Vay dài hạn đến hạn trả	-	-	1.332.000.000	1.332.000.000
Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam – CN Vũng Tàu	-	-	1.332.000.000	1.332.000.000
Vay dài hạn ngân hàng	-	-	1.338.000.000	1.338.000.000
Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam – CN Vũng Tàu	-	-	1.338.000.000	1.338.000.000
<b>Cộng</b>	<b>20.663.202.789</b>	<b>20.663.202.789</b>	<b>12.937.136.700</b>	<b>12.937.136.700</b>

<sup>(1)</sup> Khoản vay tại Ngân Hàng TMCP Đầu Tư và Phát Triển Việt Nam - CN Phú Mỹ theo Hợp đồng tín dụng số 01/2022/1509034/HĐTD/HĐTD ngày 07/12/2022. Chi tiết như sau:

- Hạn mức cấp tín dụng : 25.000.000.000 đồng;
- Mục đích sử dụng : bổ sung vốn lưu động và phát hành bảo lãnh phục vụ sản xuất kinh doanh;
- Thời hạn cấp hạn mức : 36 tháng kể từ ngày ký hợp đồng này;
- Lãi suất cho vay : xác định theo từng Hợp đồng tín dụng cụ thể, Hợp đồng cấp bảo lãnh cụ thể, L/C được phát hành;
- Hình thức bảo đảm : khoản vay được đảm bảo bằng:
  - + Quyền khai thác sét theo Quyết định số 2457/QĐ ngày 21/07/2008, Giấy phép số 21/GP-UBND ngày 28/03/2007 theo Hợp đồng thế chấp tài sản số 01/2013/1509034/HĐ ngày 20/05/2013, được sửa đổi, bổ sung theo Hợp đồng thế chấp số 01/2017/150934/SĐBS ngày 10/08/2017 (xem thuyết minh số V.8);
  - + Toàn bộ giá trị hàng tồn kho (xem thuyết minh số V.5);
  - + Toàn bộ số dư Tài khoản tiền gửi bằng VND và ngoại tệ của bên vay và tại các tổ chức tín dụng khác (xem thuyết minh số V.1);
  - + Các khoản phải thu theo các Hợp đồng được ký kết giữa bên vay và đối tác khác mà bên vay là người thụ hưởng (xem thuyết minh số V.2).



**CÔNG TY CỔ PHẦN GẠCH NGÓI GÓM XÂY DỰNG MỸ XUÂN**

Địa chỉ: Khu phố Suối Nhum, phường Hắc Dịch, Thị xã Phú Mỹ, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Cho kỳ kế toán 6 tháng kết thúc ngày 30 tháng 06 năm 2024

(2) Khoản vay Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam CN Vũng Tàu theo Hợp đồng tín dụng số GMX-HĐHM/2023 ngày 20/12/2023. Chi tiết như sau:

- Hạn mức cấp tín dụng : 35.000.000.000 đồng;
- Mục đích sử dụng : Tài trợ các nhu cầu tín dụng ngắn hạn hợp pháp, hợp lý, hợp lệ phục vụ SXKD;
- Thời hạn cấp hạn mức : 12 tháng kể từ ngày ký hợp đồng vay;
- Lãi suất cho vay : xác định theo từng Hợp đồng tín dụng cụ thể, Hợp đồng cấp bảo lãnh cụ thể, L/C được phát hành;

Hình thức bảo đảm : khoản vay được đảm bảo bằng:

- + Quyền sử dụng đất tại xã Hắc dịch, huyện Tân Thành, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu và toàn bộ công trình xây dựng thuộc nhà máy Gạch ngói Gốm xây dựng Mỹ Xuân (khu vực dây chuyền III): Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BA 657233 do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu cấp ngày 24/06/2010 đứng tên Công ty Cổ phần Gạch ngói Gốm xây dựng Mỹ Xuân (xem thuyết minh số V.8);
- + Toàn bộ công trình xây dựng thuộc nhà máy Gạch ngói Gốm xây dựng Mỹ Xuân (Khu vực dây chuyền II và công trình thuộc dây chuyền sản xuất ngói xi măng màu không nung): Giấy chứng nhận quyền sở hữu đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BA 657232 do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu cấp ngày 24/06/2010 đứng tên Công ty Cổ phần Gạch ngói Gốm xây dựng Mỹ Xuân (xem thuyết minh số V.7);
- + Quyền khai thác mỏ sét Mỹ Xuân 1, xã Mỹ Xuân, huyện Tân Thành, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu theo Hợp đồng thế chấp Khai thác tài nguyên số 02-2017/HĐTC-MX ngày 01/08/2017 ký giữa Khách hàng và Ngân hàng (xem thuyết minh số V.8);
- + Máy móc thiết bị thuộc: Dây chuyền II; dây chuyền ngói xi măng màu không nung và dây chuyền III Nhà máy Gạch ngói Gốm xây dựng Mỹ Xuân theo Hợp đồng thế chấp máy móc thiết bị số 03-2017/HĐTC-MX ngày 01/08/2017 (xem thuyết minh số V.7);
- + Dây chuyền máy nghiền - trộn tại Nhà máy gạch của Công ty CP Gạch ngói Gốm xây dựng Mỹ Xuân theo Hợp đồng thế chấp Máy móc thiết bị số 01-2020/HĐTC-MX ngày 30/09/2020 (xem thuyết minh số V.7).



**CÔNG TY CỔ PHẦN GẠCH NGÓI GÓM XÂY DỰNG MỸ XUÂN**

Địa chỉ: Khu phố Suối Nhum, phường Hắc Dịch, Thị xã Phú Mỹ, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Cho kỳ kế toán 6 tháng kết thúc ngày 30 tháng 06 năm 2024

Chi tiết phát sinh các khoản vay trong kỳ:

	Số đầu năm	Số tiền vay phát sinh trong kỳ	Số tiền vay đã trả trong kỳ	Số cuối kỳ
<b>Vay và nợ tài chính phải trả các tổ chức, cá nhân khác</b>	<b>12.937.136.700</b>	<b>32.113.814.961</b>	<b>24.387.748.872</b>	<b>20.663.202.789</b>
Vay ngắn hạn ngân hàng	10.267.136.700	32.113.814.961	21.717.748.872	20.663.202.789
Ngân Hàng TMCP Đầu Tư và Phát Triển Việt Nam - CN Phú Mỹ	10.267.136.700	21.115.962.713	21.717.748.872	9.665.350.541
Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam – CN Vũng Tàu	-	10.997.852.248	-	10.997.852.248
Vay dài hạn đến hạn trả	1.332.000.000	-	1.332.000.000	-
Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam – CN Vũng Tàu	1.332.000.000	-	1.332.000.000	-
Vay dài hạn ngân hàng	1.338.000.000	-	1.338.000.000	-
Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam – CN Vũng Tàu	1.338.000.000	-	1.338.000.000	-
<b>Cộng</b>	<b>12.937.136.700</b>	<b>32.113.814.961</b>	<b>24.387.748.872</b>	<b>20.663.202.789</b>

**16. Quỹ khen thưởng, phúc lợi**

Chi tiết	Số đầu năm	Tăng do trích lập		Số cuối kỳ
		từ lợi nhuận	Chi quỹ trong kỳ	
Quỹ khen thưởng	13.039.791.537	1.501.485.104	5.871.271.092	8.670.005.549
Quỹ phúc lợi	1.940.582.774	150.148.510	6.100.000	2.084.631.284
Quỹ thưởng BĐH	-	472.712.784	472.712.784	-
<b>Cộng</b>	<b>14.980.374.311</b>	<b>2.124.346.398</b>	<b>6.350.083.876</b>	<b>10.754.636.833</b>

3312  
CÔN  
NH  
TOÁN  
HỮU  
- TF



**CÔNG TY CỔ PHẦN GẠCH NGÓI GÓM XÂY DỰNG MỸ XUÂN**

Địa chỉ: Khu phố Suối Nhum, phường Hắc Dịch, Thị xã Phú Mỹ, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Cho kỳ kế toán 6 tháng kết thúc ngày 30 tháng 06 năm 2024

**17. Tình hình tăng giảm nguồn vốn chủ sở hữu****a. Bảng đối chiếu tình hình biến động vốn của chủ sở hữu**

Chỉ tiêu	Vốn góp của chủ sở hữu	Cổ phiếu quỹ	Quỹ đầu tư phát triển	Quỹ khác thuộc vốn CSH	LNST chưa phân phối	Cộng
Số dư đầu năm trước	90.406.970.000	(62.460.000)	1.340.546.039	2.041.778.755	21.216.220.302	114.943.055.096
Lãi trong kỳ	-	-	-	-	12.156.086.230	12.156.086.230
Trích lập các quỹ từ lợi nhuận 2023	-	-	243.121.725	243.121.725	(3.160.582.421)	(2.674.338.971)
Tăng khác	-	-	2.683.070.930	-	-	2.683.070.930
Chia cổ tức từ lợi nhuận 2022	-	-	-	-	(9.034.451.000)	(9.034.451.000)
Truy thu theo Quyết toán thuế	-	-	-	(65.052.521)	-	(65.052.521)
Số dư cuối kỳ trước	90.406.970.000	(62.460.000)	4.266.738.694	2.219.847.959	21.177.273.111	118.008.369.764
Số dư cuối năm trước, đầu kỳ này	90.406.970.000	(62.460.000)	4.496.329.753	2.449.439.018	21.984.360.221	119.274.638.992
Lãi trong kỳ	-	-	-	-	7.507.425.514	7.507.425.514
Trích lập các quỹ từ lợi nhuận 2024	-	-	150.148.510	150.148.510	(1.951.930.634)	(1.651.633.614)
Chia cổ tức từ lợi nhuận 2023	-	-	-	-	(9.507.163.784)	(9.507.163.784)
Số dư cuối kỳ này	90.406.970.000	(62.460.000)	4.646.478.263	2.599.587.528	18.032.691.317	115.623.267.108

**b. Chi tiết góp vốn đầu tư chủ sở hữu**

	Theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp		Vốn điều lệ đã góp (VND)	Chênh lệch (VND)
	VND	Tỷ lệ (%)		
Vốn góp của các cổ đông	90.406.970.000	100%	90.406.970.000	-
<b>Cộng</b>	<b>90.406.970.000</b>	<b>100%</b>	<b>90.406.970.000</b>	<b>-</b>

**c. Các giao dịch về vốn với các chủ sở hữu và phân phối cổ tức, lợi nhuận**

	Kỳ này	Kỳ trước
- Vốn góp của chủ sở hữu		
+ Vốn góp đầu năm	90.406.970.000	90.406.970.000
+ Vốn góp tăng trong kỳ	-	-
+ Vốn góp giảm trong kỳ	-	-
+ Vốn góp cuối kỳ	90.406.970.000	90.406.970.000
- Cổ tức, lợi nhuận đã chia	9.034.451.000	9.034.451.000

**CÔNG TY CỔ PHẦN GẠCH NGÓI GÓM XÂY DỰNG MỸ XUÂN**

Địa chỉ: Khu phố Suối Nhum, phường Hắc Dịch, Thị xã Phú Mỹ, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Cho kỳ kế toán 6 tháng kết thúc ngày 30 tháng 06 năm 2024

**d. Cổ phiếu**

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
Số lượng cổ phiếu đăng ký phát hành	9.040.697	9.040.697
Số lượng cổ phiếu đã bán ra công chúng	9.040.697	9.040.697
<i>Cổ phiếu phổ thông</i>	<i>9.040.697</i>	<i>9.040.697</i>
Số lượng cổ phiếu được mua lại	(6.246)	(6.246)
<i>Cổ phiếu phổ thông</i>	<i>(6.246)</i>	<i>(6.246)</i>
Số lượng cổ phiếu đang lưu hành	9.034.451	9.034.451
Cổ phiếu phổ thông	9.034.451	9.034.451
Mệnh giá cổ phiếu đang lưu hành (đồng/cổ phiếu)	10.000	10.000

**VI. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH (ĐVT: VNĐ)****1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ****a. Tổng doanh thu**

Chi tiết:	<u>Kỳ này</u>	<u>Kỳ trước</u>
Doanh thu gạch ngói đất sét nung	66.537.838.919	92.381.535.659
- Gạch xây tường	35.402.009.767	51.190.756.186
- Sản phẩm trang trí	31.135.829.152	41.190.779.473
Doanh thu ngói xi măng màu	11.402.336.478	13.149.555.483
Doanh thu khác	1.020.037.730	540.541.730
<b>Cộng</b>	<b><u>78.960.213.127</u></b>	<b><u>106.071.632.872</u></b>

**b. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ cho các bên liên quan**

	<u>Kỳ này</u>	<u>Kỳ trước</u>
Công ty TNHH DV TM Học Minh Thành	12.052.884.535	14.317.594.270
Công ty TNHH Phú Mỹ Xuân	2.253.777.000	3.320.607.665
Công ty Cổ phần Đầu tư Tân Quang Cường - Bình Thuận	378.529.591	164.412.000
Công ty TNHH Đầu tư và Thương mại Đại Hữu	303.564.000	31.926.000
Công ty Cổ phần Đầu tư Gia Thy	192.178.000	-
Công ty Cổ phần Đầu tư Xây dựng Gia Thắng	102.336.652	-
<b>Cộng</b>	<b><u>15.283.269.778</u></b>	<b><u>17.834.539.935</u></b>



**CÔNG TY CỔ PHẦN GẠCH NGÓI GÓM XÂY DỰNG MỸ XUÂN**

Địa chỉ: Khu phố Suối Nhum, phường Hắc Dịch, Thị xã Phú Mỹ, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Cho kỳ kế toán 6 tháng kết thúc ngày 30 tháng 06 năm 2024

**2. Giá vốn bán hàng**

Chi tiết:	<u>Kỳ này</u>	<u>Kỳ trước</u>
Giá vốn gạch ngói đất sét nung	43.579.967.423	60.845.295.895
- Gạch xây tường	23.201.655.910	33.094.200.579
- Sản phẩm trang trí	20.378.311.513	27.751.095.316
Giá vốn ngói xi măng màu	10.082.186.839	11.628.248.482
Giá vốn hoạt động khác	629.791.300	193.988.000
<b>Cộng</b>	<b><u>54.291.945.562</u></b>	<b><u>72.667.532.377</u></b>

**3. Doanh thu hoạt động tài chính**

Chi tiết:	<u>Kỳ này</u>	<u>Kỳ trước</u>
Lãi tiền gửi	7.691.350	42.514.625
Lãi trái phiếu	59.908.334	81.450.000
<b>Cộng</b>	<b><u>67.599.684</u></b>	<b><u>123.964.625</u></b>

**4. Chi phí tài chính**

Chi tiết:	<u>Kỳ này</u>	<u>Kỳ trước</u>
Chi phí lãi vay	625.067.421	481.039.554
<b>Cộng</b>	<b><u>625.067.421</u></b>	<b><u>481.039.554</u></b>

**5. Chi phí bán hàng**

Chi tiết gồm :	<u>Kỳ này</u>	<u>Kỳ trước</u>
Chi phí nhân viên	2.651.248.024	3.299.716.254
Chi phí vật liệu, bao bì	1.735.314.336	2.061.324.139
Chi phí dụng cụ, đồ dùng	93.197.848	128.878.072
Chi phí khấu hao TSCĐ	3.750.000	3.750.000
Chi phí dịch vụ mua ngoài	3.478.565.802	4.868.272.910
Chi phí bằng tiền khác	103.082.729	112.459.000
<b>Cộng</b>	<b><u>8.065.158.739</u></b>	<b><u>10.474.400.375</u></b>

**6. Chi phí quản lý doanh nghiệp**

Chi tiết gồm :	<u>Kỳ này</u>	<u>Kỳ trước</u>
Chi phí nhân viên quản lý	5.181.256.449	5.726.351.376
Chi phí đồ dùng văn phòng	54.635.956	23.820.232
Chi phí khấu hao TSCĐ	10.468.080	87.223.800
Thuế, phí, lệ phí	308.377.000	51.886.274
Chi phí dịch vụ mua ngoài	568.614.769	773.429.074
Chi phí bằng tiền khác	375.451.980	420.169.849
<b>Cộng</b>	<b><u>6.498.804.234</u></b>	<b><u>7.082.880.605</u></b>



**CÔNG TY CỔ PHẦN GẠCH NGÓI GÓM XÂY DỰNG MỸ XUÂN**

Địa chỉ: Khu phố Suối Nhum, phường Hắc Dịch, Thị xã Phú Mỹ, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Cho kỳ kế toán 6 tháng kết thúc ngày 30 tháng 06 năm 2024

**7. Chi phí khác**

Chi tiết	<u>Kỳ này</u>	<u>Kỳ trước</u>
Phạt chậm nộp thuế	5.712.558	5.056.661
Chi phí khác	105.056.240	167.716.088
<b>Cộng</b>	<b><u>110.768.798</u></b>	<b><u>172.772.749</u></b>

**8. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành**

Công ty phải nộp thuế thu nhập doanh nghiệp cho các khoản thu nhập tính thuế với thuế suất 20%.

Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp trong năm được tạm tính như sau:

Chi tiết	<u>Kỳ này</u>	<u>Kỳ trước</u>
<b>Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế</b>	<b>9.484.974.092</b>	<b>15.314.800.975</b>
Các khoản điều chỉnh tăng, giảm lợi nhuận kế toán để xác định lợi nhuận chịu thuế thu nhập doanh nghiệp:		
Các khoản điều chỉnh tăng	402.768.798	478.772.749
Chi phí không hợp lý	402.768.798	478.772.749
Các khoản điều chỉnh giảm	-	-
<b>Thu nhập chịu thuế</b>	<b>9.887.742.890</b>	<b>15.793.573.724</b>
Chuyển lỗ và bù trừ lãi/lỗ	-	-
Thu nhập tính thuế	-	-
Thuế suất thuế TNDN hiện hành	20%	20%
<b>Thuế TNDN còn phải nộp</b>	<b><u>1.977.548.578</u></b>	<b><u>3.158.714.745</u></b>

**9. Lãi cơ bản trên cổ phiếu**

	<u>Kỳ này</u>	<u>Kỳ trước</u>
<b>Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp</b>	<b>7.507.425.514</b>	<b>12.156.086.230</b>
Các khoản điều chỉnh tăng hoặc giảm lợi nhuận kế toán để xác định lợi nhuận hoặc lỗ phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông:		
- Trích quỹ khen thưởng, phúc lợi <sup>(*)</sup>	(2.124.346.398)	(2.674.338.971)
<b>Lợi nhuận hoặc lỗ phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông</b>	<b>5.383.079.116</b>	<b>9.481.747.259</b>
Cổ phiếu phổ thông đang lưu hành bình quân trong năm	9.034.451	9.034.451
<b>Lãi cơ bản trên cổ phiếu</b>	<b><u>596</u></b>	<b><u>1.050</u></b>

<sup>(\*)</sup>Công ty căn cứ vào Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông ngày 26/04/2024 để thực hiện tạm tính số Quỹ khen thưởng phúc lợi căn trích từ lợi nhuận sau thuế của năm 2024.



**CÔNG TY CỔ PHẦN GẠCH NGÓI GÓM XÂY DỰNG MỸ XUÂN**

Địa chỉ: Khu phố Suối Nhum, phường Hắc Dịch, Thị xã Phú Mỹ, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Cho kỳ kế toán 6 tháng kết thúc ngày 30 tháng 06 năm 2024

**10. Lãi suy giảm trên cổ phiếu**

	Kỳ này	Kỳ trước
Lợi nhuận phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông dùng tính lãi cơ bản trên cổ phiếu	5.383.079.116	9.481.747.259
Các khoản điều chỉnh tăng, giảm lợi nhuận:	-	-
Lợi nhuận để tính lãi suy giảm trên cổ phiếu	5.383.079.116	9.481.747.259
Số lượng cổ phiếu phổ thông sử dụng để tính lãi suy giảm trên cổ phiếu	9.034.451	9.034.451
<b>Lãi suy giảm trên cổ phiếu</b>	<b>596</b>	<b>1.050</b>

**11. Chi phí sản xuất kinh doanh theo yếu tố**

Chi tiết gồm :	Kỳ này	Kỳ trước
Chi phí nguyên liệu, vật liệu	17.025.454.044	17.509.521.125
Chi phí nhân công	22.425.966.290	29.053.030.009
Chi phí khấu hao TSCĐ	4.752.051.723	5.049.653.310
Chi phí dịch vụ mua ngoài	9.249.533.584	17.809.281.754
Chi phí khác	2.291.895.172	2.948.518.672
<b>Cộng</b>	<b>55.744.900.813</b>	<b>72.370.004.870</b>

**VII. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ (ĐVT: VNĐ)****1. Các giao dịch không bằng tiền**

Trong kỳ, Công ty không phát sinh các giao dịch không bằng tiền.

**2. Các khoản tiền và tương đương tiền Công ty đang nắm giữ nhưng không được sử dụng**

Trong kỳ, Công ty không phát sinh các khoản tiền và tương đương tiền Công ty đang nắm giữ nhưng không được sử dụng.

**3. Thu tiền từ đi vay**

Tiền thu từ đi vay là tiền thu từ đi vay theo kế ước thông thường (xem thuyết minh số V.15)

**4. Tiền trả nợ gốc vay**

Tiền trả nợ gốc vay là tiền trả nợ gốc vay theo kế ước thông thường (xem thuyết minh số V.15)

**VIII. CÁC THÔNG TIN KHÁC****1. Tài sản tiềm tàng**

Công ty không có tài sản tiềm tàng ảnh hưởng đến báo cáo tài chính cần thiết phải có các điều chỉnh số liệu hoặc công bố trong Báo cáo tài chính.

**2. Nợ tiềm tàng**

Công ty không có nợ tiềm tàng ảnh hưởng đến báo cáo tài chính cần thiết phải có các điều chỉnh số liệu hoặc công bố trong Báo cáo tài chính.

**CÔNG TY CỔ PHẦN GẠCH NGÓI GÓM XÂY DỰNG MỸ XUÂN**

Địa chỉ: Khu phố Suối Nhum, phường Hắc Dịch, Thị xã Phú Mỹ, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Cho kỳ kế toán 6 tháng kết thúc ngày 30 tháng 06 năm 2024

**3. Giao dịch và số dư với các bên liên quan**

Các bên liên quan với Công ty bao gồm: các thành viên quản lý chủ chốt, các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt và các bên liên quan khác.

**3a. Giao dịch và số dư với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt (bao gồm Hội đồng Quản trị, Ban kiểm soát và Ban điều hành)**

Trong kỳ, Công ty không phát sinh giao dịch bán hàng và cung cấp dịch vụ với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên chủ chốt khác.

**Tiền lương, thù lao của các thành viên quản lý chủ chốt:***Thù lao của thành viên HĐQT:*

		Kỳ này	Kỳ trước
<b>Họ và tên</b>	<b>Chức vụ</b>		
Ông Dư Quốc Trung	Chủ tịch	120.000.000	120.000.000
Ông Ngô Thành Cương	Thành viên	32.000.000	48.000.000
Ông Nguyễn Văn Sơn	Thành viên	48.000.000	48.000.000
Ông Lưu Thanh Bình	Thành viên	32.000.000	48.000.000
Ông Nguyễn Hữu Quang	Thành viên	48.000.000	48.000.000
Ông Nguyễn Văn Hiếu	Thành viên	16.000.000	-
Bà Nguyễn Thị Phượng Quyên	Thành viên	16.000.000	-
Bà Trần Thị Bích	Thư ký Công ty	12.000.000	-
<b>Cộng</b>		<b>324.000.000</b>	<b>312.000.000</b>

*Thù lao thành viên BKS:*

		Kỳ này	Kỳ trước
<b>Họ và tên</b>	<b>Chức vụ</b>		
Ông Phạm Văn Hậu	Trưởng ban	52.000.000	54.000.000
Ông Hoàng Văn Thái	Trưởng ban	28.000.000	42.000.000
Ông Nguyễn Thế Đô	Thành viên	14.000.000	-
Ông Lưu Thanh Bình	Thành viên	14.000.000	-
Bà Phạm Thị Hương Duyên	Thành viên	24.000.000	36.000.000
<b>Cộng</b>		<b>132.000.000</b>	<b>132.000.000</b>

*Lương, thưởng:*

		Kỳ này	Kỳ trước
<b>Họ và tên</b>	<b>Chức vụ</b>		
Ban Tổng Giám đốc		870.361.092	1.326.612.773
Ông Nguyễn Văn Sơn	Tổng Giám đốc	483.290.137	766.898.682
Ông Nguyễn Văn Hiếu	Phó Tổng Giám đốc	387.070.955	559.714.091
Những người quản lý khác		1.169.916.586	2.347.559.295
<b>Cộng</b>		<b>2.040.277.678</b>	<b>3.674.172.068</b>

3128  
CÔNG  
HÀNH  
TOÁN  
HỮU  
- TP. 1



**CÔNG TY CỔ PHẦN GẠCH NGÓI GÓM XÂY DỰNG MỸ XUÂN**

Địa chỉ: Khu phố Suối Nhum, phường Hắc Dịch, Thị xã Phú Mỹ, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Cho kỳ kế toán 6 tháng kết thúc ngày 30 tháng 06 năm 2024

**3b. Giao dịch và số dư với các bên liên quan khác**

<b>Bên liên quan khác</b>	<b>Mối quan hệ</b>
1. Công ty TNHH Phú Mỹ Xuân	Chủ tịch HĐQT Công ty TNHH Phú Mỹ Xuân là Thành viên HĐQT của Công ty GMX
2. Công ty TNHH Đầu tư và Thương mại Đại Hữu	Trưởng BKS Công ty TNHH Đầu tư và TM Đại Hữu là Thành viên HĐQT của Công ty GMX
3. Công ty Cổ phần Đầu tư Tân Quang Cường – Bình Thuận	Thành viên HĐQT Công ty CP Đầu tư Tân Quang Cường – Bình Thuận là Thành viên HĐQT kiêm Tổng Giám đốc Công ty GMX
4. Công ty TNHH TM DV Học Minh Thành	Giám đốc Công ty TNHH TM DV Học Minh Thành là em ruột của Tổng Giám đốc Công ty GMX
5. Công ty Cổ phần Đầu tư Xây dựng Gia Thắng	Chủ tịch HĐQT và Giám đốc nhân sự Công ty CP Đầu tư Xây dựng Gia Thắng là Thành viên HĐQT của Công ty GMX
6. Công ty Cổ phần Đầu tư Gia Thy	Tổng Giám đốc và Giám đốc Tài Chính Công ty CP Đầu tư Gia Thy lần lượt là Thành viên HĐQT và là Thành viên BKS của Công ty GMX

**Giao dịch với các bên liên quan khác:**

	<u>Kỳ này</u>	<u>Kỳ trước</u>
<b>❖ Công ty TNHH Phú Mỹ Xuân</b>		
Bán hàng hóa và dịch vụ	2.253.777.000	3.320.607.665
Mua hàng hóa và dịch vụ	19.716.704.428	25.651.063.975
<b>❖ Công ty TNHH Đầu tư và Thương mại Đại Hữu</b>		
Bán hàng hóa và dịch vụ	303.564.000	31.926.000
<b>❖ Công ty Cổ phần Đầu tư Tân Quang Cường – Bình Thuận</b>		
Bán hàng hóa và dịch vụ	378.529.591	164.412.000
<b>❖ Công ty TNHH TM DV Học Minh Thành</b>		
Bán hàng hóa và dịch vụ	12.052.884.535	14.317.594.270
<b>❖ Công ty Cổ phần Đầu tư Xây dựng Gia Thắng</b>		
Bán hàng hóa và dịch vụ	102.336.652	-
<b>❖ Công ty Cổ phần Đầu tư Gia Thy</b>		
Bán hàng hóa và dịch vụ	192.178.000	-

Số dư với các bên liên quan xem chi tiết tại thuyết minh số V.2, V.3 và V.11.

75  
TY  
HỮU  
À TU  
VII  
iô c

**CÔNG TY CỔ PHẦN GẠCH NGÓI GÓM XÂY DỰNG MỸ XUÂN**

Địa chỉ: Khu phố Suối Nhum, phường Hắc Dịch, Thị xã Phú Mỹ, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Cho kỳ kế toán 6 tháng kết thúc ngày 30 tháng 06 năm 2024

**4. Báo cáo bộ phận****4a. Báo cáo bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh**

Kỳ này	Gạch ngói đất sét nung	Ngói xi măng màu	Hoạt động khác	Cộng
Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	66.537.838.919	11.402.336.478	1.020.037.730	78.960.213.127
Giá vốn hàng bán	43.579.967.423	10.082.186.839	629.791.300	54.291.945.562
<b>Lãi gộp</b>	<b>22.957.871.496</b>	<b>1.320.149.639</b>	<b>390.246.430</b>	<b>24.668.267.565</b>
<b>Kỳ trước</b>				
Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	92.361.743.159	13.149.555.483	540.541.730	106.051.840.372
Giá vốn hàng bán	60.845.295.895	11.628.248.482	193.988.000	72.667.532.377
<b>Lãi gộp</b>	<b>31.516.447.264</b>	<b>1.521.307.001</b>	<b>346.553.730</b>	<b>33.384.307.995</b>

**4b. Báo cáo bộ phận theo khu vực địa lý**

Trong kỳ, toàn bộ hoạt động của công ty là trên lãnh thổ Việt Nam.

**5. Tài sản đảm bảo**

Khoản vay tại Ngân Hàng TMCP Đầu Tư và Phát Triển Việt Nam - CN Phú Mỹ được đảm bảo bằng các tài sản sau:

- + Quyền khai thác sét theo Quyết định số 2457/QĐ ngày 21/07/2008, Giấy phép số 21/GP-UBND ngày 28/03/2007 theo Hợp đồng thế chấp tài sản số 01/2013/1509034/HĐ ngày 20/05/2013, được sửa đổi, bổ sung theo Hợp đồng thế chấp số 01/2017/150934/SĐBS ngày 10/08/2017 (xem thuyết minh số V.8);
- + Toàn bộ giá trị hàng tồn kho (xem thuyết minh số V.5);
- + Toàn bộ số dư Tài khoản tiền gửi bằng VND và ngoại tệ của bên vay và tại các tổ chức tín dụng khác (xem thuyết minh số V.1);
- + Các khoản phải thu theo các Hợp đồng được ký kết giữa bên vay và đối tác khác mà bên vay là người thụ hưởng (xem thuyết minh số V.2).

Khoản vay Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam CN Vũng Tàu được đảm bảo bằng các tài sản sau:

- + Quyền sử dụng đất tại xã Hắc dịch, huyện Tân Thành, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu và toàn bộ công trình xây dựng thuộc nhà máy Gạch ngói Gốm xây dựng Mỹ Xuân (khu vực dây chuyền III): Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BA 657233 do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu cấp ngày 24/06/2010 đứng tên Công ty Cổ phần Gạch ngói Gốm xây dựng Mỹ Xuân (xem thuyết minh số V.8);
- + Toàn bộ công trình xây dựng thuộc nhà máy Gạch ngói Gốm xây dựng Mỹ Xuân (Khu vực dây chuyền II và công trình thuộc dây chuyền sản xuất ngói xi măng màu không nung): Giấy chứng nhận quyền sở hữu đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BA 657232 do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu cấp ngày 24/06/2010 đứng tên Công ty Cổ phần Gạch ngói Gốm xây dựng Mỹ Xuân (xem thuyết minh số V.7);
- + Quyền khai thác mỏ sét Mỹ Xuân 1, xã Mỹ Xuân, huyện Tân Thành, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu theo Hợp đồng thế chấp Khai thác tài nguyên số 02-2017/HĐTC-MX ngày 01/08/2017 ký giữa Khách hàng và Ngân hàng (xem thuyết minh số V.8);





**CÔNG TY CỔ PHẦN GẠCH NGÓI GÓM XÂY DỰNG MỸ XUÂN**

Địa chỉ: Khu phố Suối Nhum, phường Hắc Dịch, Thị xã Phú Mỹ, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Cho kỳ kế toán 6 tháng kết thúc ngày 30 tháng 06 năm 2024

- + Máy móc thiết bị thuộc: Dây chuyền II; dây chuyền ngói xi măng màu không nung và dây chuyền III Nhà máy Gạch ngói Gốm xây dựng Mỹ Xuân theo Hợp đồng thế chấp máy móc thiết bị số 03-2017/HĐTC-MX ngày 01/08/2017 (xem thuyết minh số V.7);
- + Dây chuyền máy nghiền - trộn tại Nhà máy gạch của Công ty CP Gạch ngói Gốm xây dựng Mỹ Xuân theo Hợp đồng thế chấp Máy móc thiết bị số 01-2020/HĐTC-MX ngày 30/09/2020 (xem thuyết minh số V.7).

**6. Khả năng hoạt động liên tục**

Tại thời điểm lập Báo cáo tài chính không có yếu tố nào cho thấy có thể ảnh hưởng đến khả năng hoạt động liên tục của Công ty. Do vậy, Báo cáo tài chính cho kỳ kế toán 6 tháng kết thúc ngày 30 tháng 06 năm 2024 được lập dựa trên giả thiết Công ty hoạt động kinh doanh liên tục.

**7. Các sự kiện phát sinh sau ngày kết thúc kỳ kế toán**

Theo ý kiến của Ban Tổng Giám đốc, Báo cáo tài chính của Công ty cho kỳ kế toán 6 tháng kết thúc ngày 30 tháng 06 năm 2024 sẽ không bị ảnh hưởng nghiêm trọng bởi bất kỳ khoản mục, nghiệp vụ hay sự kiện quan trọng hoặc có bản chất bất thường nào phát sinh từ ngày kết thúc năm tài chính cho đến ngày lập Báo cáo này cần thiết phải có các điều chỉnh số liệu hoặc công bố trong Báo cáo tài chính.

Bà Rịa – Vũng Tàu, ngày 09 tháng 8 năm 2024

Người lập biểu

LƯU THỊ MAI

Kế toán trưởng

TRẦN THỊ CẢNH

Tổng Giám đốc



NGUYỄN VĂN SƠN

1  
H  
T

**CÔNG TY CỔ PHẦN  
GẠCH NGÓI GÓM XD MỸ XUÂN**

Số: 74/CV-GMX-2024

"V/v: giải trình biến động trên 10% kết quả  
kinh doanh Bán niên 2024 so với cùng kỳ"

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**Độc Lập- Tự Do- Hạnh Phúc**

-----oOo-----

Vũng Tàu, Ngày 09 Tháng 08 Năm 2024

**Kính Gửi :** - ỦY BAN CHỨNG KHOÁN NHÀ NƯỚC  
- SỞ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN HÀ NỘI

Thực hiện nghĩa vụ công bố thông tin của tổ chức niêm yết theo quy định tại Thông tư số 96/2020/TT-BTC, ngày 16 tháng 11 năm 2020 của Bộ tài chính hướng dẫn về việc công bố thông tin trên thị trường chứng khoán, Công ty Cổ Phần Gạch Ngói Gốm Xây Dựng Mỹ Xuân xin giải trình chênh lệch kết quả kinh doanh tại thời điểm Bán niên năm 2024 so với quý 2 năm 2023 như sau:

Chỉ tiêu	Bán niên 2024	Bán niên 2023	Chênh lệch	
			Giá trị	%
Doanh thu thuần từ bán hàng hoa và cung cấp dịch vụ	78.960.213.127	106.051.840.372	-27.091.627.245	-25,55%
Lợi nhuận kế toán trước thuế	9.484.974.092	15.314.800.975	-5.829.826.883	-38,07%
Lợi nhuận sau thuế thu nhập	7.507.425.514	12.156.086.230	-4.648.660.716	-38,24%

Lợi nhuận sau thuế Bán niên 2024 của công ty giảm 38,24% so với cùng kỳ năm 2023 là do các nguyên nhân sau:

- Doanh thu thuần Bán niên 2024 giảm so với cùng kỳ năm 2023 là 25,55% do nhu cầu thị trường giảm mạnh, thi trường lao động chưa được phục hồi làm cho sản lượng tiêu thụ giảm 29,4% so với cùng kỳ năm trước.

- Sản lượng sản xuất lũy kế đến 30.06.2024 giảm 38,6% so với cùng kỳ 2023 làm cho định phí/viên QTC tăng làm cho giá vốn hàng bán tăng.

- Chi phí năng lượng điện sản xuất tăng và nguyên vật liệu đầu vào 6TĐN 2024 diễn biến không ổn định làm tăng chi phí sản xuất và giảm Lợi nhuận.

- Với nỗ lực của Ban lãnh đạo cùng toàn thể CB.CNV, Công ty chúng tôi sẽ ra sức tiết kiệm chi phí và vận dụng tối đa mọi nguồn lực để hoàn thành tất cả các chỉ tiêu kế hoạch do Đại hội đồng cổ đông đề ra.

Trên đây là giải trình của Công ty Cổ Phần Gạch Ngói Gốm Xây Dựng Mỹ Xuân về Kết quả kinh doanh Bán niên 2024 biến động trên 10% so với cùng kỳ năm 2023.

Xin trân trọng báo cáo.

**Nơi nhận:**

- Như trên
- Văn thư
- Phòng TCKT



**TỔNG GIÁM ĐỐC**

**NGUYỄN VĂN SƠN**



V/v: CBTT Báo cáo tài chính bán niên  
2024

-----o0o-----

Vũng Tàu, ngày 09 tháng 08 năm 2024

**Kính gửi: Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội**

Thực hiện quy định tại khoản 3, khoản 4 Điều 14 Thông tư số 96/2020/TT-BTC ngày 16/11/2020 của Bộ Tài chính hướng dẫn công bố thông tin trên thị trường chứng khoán, Công ty Cổ Phần Gạch Ngói Gốm Xây Dựng Mỹ Xuân thực hiện công bố thông tin báo cáo tài chính (BCTC) bán niên 2024 (Đã soát xét) với Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội như sau:

**1. BCTC bán niên 2024 (Đã soát xét)**

- BCTC bán niên 2024 theo quy định tại khoản 3 Điều 14 Thông tư số 96/2020/TT-BTC gồm:

BCTC riêng (TCNY không có công ty con và đơn vị kế toán cấp trên có đơn vị trực thuộc);

BCTC hợp nhất (TCNY có công ty con);

BCTC tổng hợp (TCNY có đơn vị kế toán trực thuộc tổ chức bộ máy kế toán riêng);

- Các văn bản giải trình phải công bố thông tin cùng với BCTC theo quy định tại khoản 4 Điều 14 Thông tư số 96/2020/TT-BTC gồm:

+ Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp tại báo cáo kết quả kinh doanh của kỳ báo cáo có thay đổi từ 10% trở lên so với báo cáo cùng kỳ năm trước?

Có  Không

Văn bản giải trình lợi nhuận thay đổi 10% so với cùng kỳ năm trước:

Có  Không

+ Lợi nhuận sau thuế trong kỳ báo cáo có bị lỗ, chuyển từ lãi ở báo cáo cùng kỳ năm trước sang lỗ ở kỳ này hoặc ngược lại?

Có  Không

Văn bản giải trình lợi nhuận sau thuế trong kỳ lỗ, chuyển từ lãi ở báo cáo cùng kỳ năm trước sang lỗ ở kỳ này hoặc ngược lại:

Có  Không

**2. Các giao dịch mua lại doanh nghiệp, bán tài sản (các giao dịch này làm thay đổi hoặc có giá trị đạt tỷ lệ từ 35% tổng tài sản trở lên trong thời gian từ tháng 01/2024 đến thời điểm này nếu có):**

- Nội dung giao dịch: Không có

- Đối tác giao dịch:

- Tỷ lệ giao dịch (giá trị giao dịch/ tổng giá trị tài sản của doanh nghiệp căn cứ trên báo cáo tài chính năm gần nhất):

- Ngày hoàn thành giao dịch:

**Nơi nhận:**

- Như trên
- Lưu:

